



LaserJet Pro M101-M104, LaserJet Ultra M105-M106

Hướng dẫn Sử dụng



M101-M106



www.hp.com/support/ljM101



HP LaserJet Pro M101-M104, HP LaserJet Ultra M105-M106

Hướng dẫn Sử dụng

Bản quyền và Giấy phép

© Copyright 2016 HP Development Company, L.P.

Nghiêm cấm việc sao chép lại, phóng tác hoặc dịch mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản, ngoại trừ trường hợp được luật bản quyền cho phép.

Thông tin có trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần phải thông báo.

Các bảo hành duy nhất dành cho các sản phẩm và dịch vụ HP đều được lập ra ở trên trong các bản tuyên bố bảo hành rõ ràng đi cùng với những sản phẩm và dịch vụ như thế. Không có gì trong tài liệu này được hiểu như là sự tạo thành một bảo hành phụ. HP sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý đối với các lỗi hoặc sai sót kỹ thuật hoặc biên tập ở trong tài liệu này.

Edition 2, 01/2019

Công nhận Nhãn hiệu

Adobe®, Adobe PhotoShop®, Acrobat® và PostScript® là các nhãn hiệu của Adobe Systems Incorporated.

Apple và logo Apple là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

OS X là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

AirPrint là nhãn hiệu của Apple Inc., đã được đăng ký ở Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

Microsoft®, Windows®, Windows® XP và Windows Vista® là các thương hiệu đã đăng ký ở Hoa Kỳ của Microsoft Corporation.

Mục lục

1 Tổng quan máy in	1
Giao diện máy in	2
Mặt trước của máy in	2
Mặt sau của máy in	3
Giao diện bảng điều khiển	4
Thông số kỹ thuật của máy in	5
Thông số kỹ thuật	5
Các hệ điều hành được hỗ trợ	5
Giải pháp in di động	7
Kích thước máy in	8
Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn	8
Phạm vi môi trường sử dụng	8
Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm	9
2 Khay giấy	11
Nạp giấy vào khay tiếp giấy.	12
Giới thiệu	12
Nạp giấy vào khay tiếp giấy	12
Nạp giấy vào khay tiếp giấy ưu tiên (chỉ dành cho kiểu máy không dây)	15
Giới thiệu	15
Nạp giấy vào khay tiếp giấy ưu tiên	15
Nạp và in phong bì	18
Giới thiệu	18
In phong bì	18
Hướng Phong bì	18
3 Mực in, phụ kiện và bộ phận	19
Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận	20
Đặt hàng	20
Mực in và phụ kiện	20

Các bộ phận tự sửa chữa	20
Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP	22
Giới thiệu	22
Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	22
Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	22
Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)	23
Xử lý thông báo lỗi Chính sách hộp mực của HP EWS	24
Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	24
Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	24
Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)	25
Xử lý thông báo lỗi Bảo vệ hộp mực của HP EWS	26
Thay thế hộp mực in	28
Giới thiệu	28
Thông tin về hộp mực in và trống hình	28
Thay thế hộp mực in (các kiểu M101-M104)	29
Thay thế hộp mực in (các kiểu M105-M106)	31
Thay thế trống hình (các kiểu M101-M104)	34
Thay thế trống hình (các kiểu M105-M106)	37
4 In	41
Thao tác in (Windows)	42
Cách in (Windows)	42
In thủ công trên cả hai mặt (Windows)	42
In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)	44
Chọn loại giấy (Windows)	44
Tác vụ in bổ sung	44
Thao tác in (OS X)	46
Cách in (OS X)	46
In thủ công trên cả hai mặt (OS X)	46
In nhiều trang trên một tờ (OS X)	46
Chọn loại giấy (OS X)	47
Tác vụ in bổ sung	47
In di động	48
Giới thiệu	48
Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)	48
Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct	49

Thay đổi tên Wi-Fi Direct máy in	50
HP ePrint qua email	50
Phần mềm HP ePrint	51
AirPrint	51
In nhúng của Android	52
5 Quản lý máy in	53
Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)	54
Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)	55
Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho OS X	58
Mở Tiện ích HP	58
Các tính năng của Tiện ích HP	58
Định cấu hình cài đặt mạng IP	60
Giới thiệu	60
Từ chối dùng chung máy in	60
Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng	60
Đổi tên máy in trên mạng	60
Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công	61
Cài đặt tốc độ liên kết	62
Các tính năng bảo mật của máy in	63
Giới thiệu	63
Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP	63
Khóa bộ định dạng	64
Các cài đặt bảo tồn năng lượng	65
Giới thiệu	65
In bằng EconoMode	65
Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động)	65
Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn	66
Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy)	67
Cập nhật chương trình cơ sở	69
Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở	69
6 Giải quyết sự cố	71
Hỗ trợ khách hàng	72
Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển	73
Khôi phục cài đặt mặc định gốc	75

Thông báo "Cartridge is low" (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc "Cartridge is very low" (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên HP EWS	76
Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết)	76
Đặt hàng nguồn cung cấp	77
Giải quyết sự cố nạp giấy hoặc kẹt giấy	78
Máy in không nạp giấy	78
Máy in nạp nhiều giấy	78
Thường xuyên hoặc tái diễn kẹt giấy	78
Tránh kẹt giấy	79
Xử lý kẹt giấy	80
Giới thiệu	80
Vị trí giấy kẹt	80
Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?	80
Gỡ giấy kẹt trong khay tiếp giấy	82
Gỡ bỏ giấy kẹt ở khu vực hộp mực in	84
Gỡ bỏ giấy kẹt ở ngăn giấy ra	86
Cải thiện chất lượng in	89
Giới thiệu	89
In từ một chương trình phần mềm khác	89
Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in	89
Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)	89
Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)	89
Kiểm tra tình trạng hộp mực in	89
Làm sạch máy in	90
In một trang lau dọn	90
Kiểm tra hộp mực in bằng mắt thường	90
Kiểm tra môi trường in và giấy	90
Bước một: Hãy dùng giấy đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP	90
Bước hai: Kiểm tra môi trường	91
Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)	91
Điều chỉnh mật độ in	92
Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây	94
Giới thiệu	94
Kết nối vật lý kém	94
Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho máy in này	94
Máy tính không thể giao tiếp với máy in	94
Máy in đang sử dụng các cài đặt tốc độ liên kết không đúng cho mạng	95
Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích	95
Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai	95
Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai	95

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây	96
Giới thiệu	96
Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây	96
Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất	97
Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba	97
Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in	97
Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây	97
Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN	98
Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây	98
Mạng không dây không hoạt động	98
Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây	98
Giảm nhiễu trên mạng không dây	99

Bảng chú dẫn	101
---------------------------	------------

1 Tổng quan máy in

- [Giao diện máy in](#)
- [Thông số kỹ thuật của máy in](#)
- [Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm](#)

Để biết thêm thông tin:

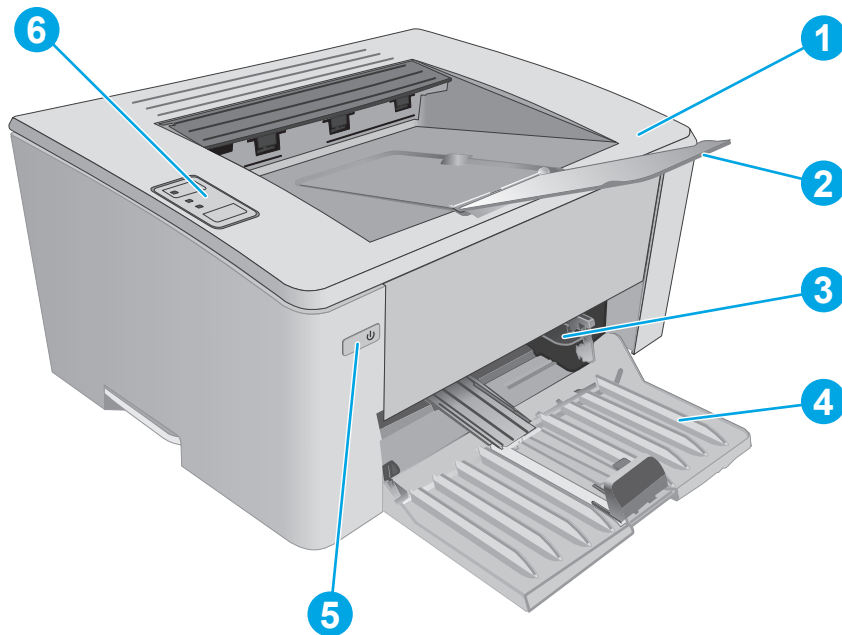
Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM101.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

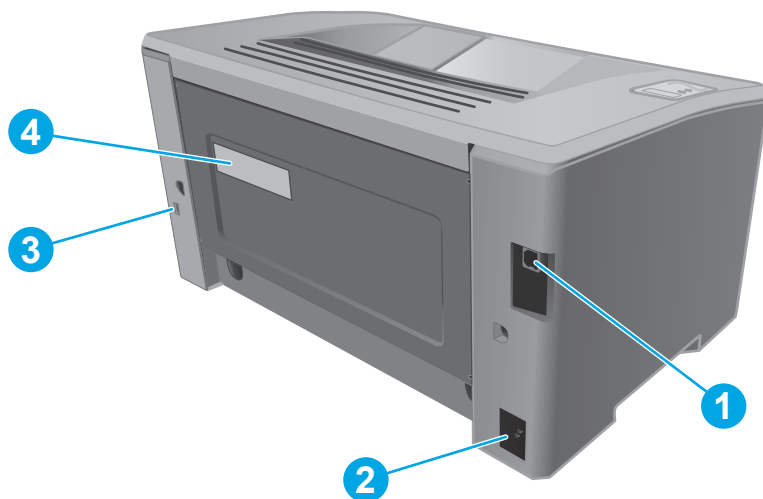
Giao diện máy in

Mặt trước của máy in



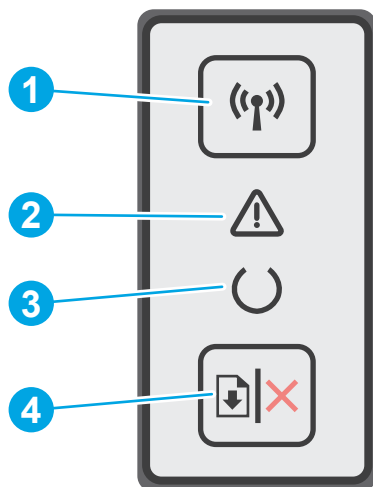
- | | |
|---|--|
| 1 | Nắp trên (cửa vào hộp mực in) và ngăn giấy đầu ra |
| 2 | Phần mở rộng của ngăn giấy ra |
| 3 | Khay tiếp giấy ưu tiên (chỉ dành cho kiểu M102w, M104w, M106w) |
| 4 | Khay tiếp giấy |
| 5 | Nút nguồn |
| 6 | Bảng điều khiển |

Mặt sau của máy in




- | | |
|---|----------------------------|
| 1 | Ổng giao tiếp USB |
| 2 | Kết nối nguồn |
| 3 | Khe khóa an toàn dạng nắp |
| 4 | Nhãn số sê-ri và số máy in |

Giao diện bảng điều khiển



1	Nút Không dây và đèn LED (chỉ dành cho kiểu máy không dây)	<p>Bấm nút này để bật hoặc tắt tính năng không dây, hoặc để cấu hình một kết nối WiFi Direct.</p> <p>Bấm và giữ nút này để cấu hình một kết nối WPS.</p> <p>Nếu đèn LED không dây đang bật nghĩa là đang có một kết nối không dây ổn định. Nếu đèn nhấp nháy nghĩa là quá trình cấu hình WPS hoặc WiFi Direct đang diễn ra. Nếu đèn nhấp nháy nhanh nghĩa là đang có sự cố với kết nối không dây.</p>
2	Đèn LED cảnh báo	<p>Đèn Cảnh báo nhấp nháy khi máy in cần có sự lưu ý của người dùng, chẳng hạn như khi máy in hết giấy hoặc cần đổi hộp mực in. Nếu đèn đang bật nhưng không nhấp nháy thì nghĩa là máy in đang gặp sự cố.</p>
3	Đèn LED sẵn sàng	<p>Đèn Sẵn sàng bật khi máy in đã sẵn sàng in. Đèn sẽ nhấp nháy khi máy in đang nhận dữ liệu in hoặc đang hủy lệnh in.</p>
4	Nút Tiếp tục/Hủy	<p>Bấm nút này cho các hoạt động sau:</p> <ul style="list-style-type: none">• Nếu máy in hiện đang xử lý một tác vụ, khi Đèn LED cảnh báo tắt và Đèn LED sẵn sàng nhấp nháy, hãy bấm nút để hủy lệnh in.• Nếu máy in đang ở tình trạng lỗi hoặc nhắc nhở, khi Đèn LED sẵn sàng tắt và Đèn LED cảnh báo nhấp nháy, hãy bấm nút để xóa lỗi và tiếp tục thao tác in.• Ở chế độ in hai mặt thủ công, bấm nút này để in mặt thứ hai của trang.

Thông số kỹ thuật của máy in

 **QUAN TRỌNG:** Các thông số kỹ thuật sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản, nhưng có thể thay đổi. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM101.

- [Thông số kỹ thuật](#)
- [Các hệ điều hành được hỗ trợ](#)
- [Giải pháp in di động](#)
- [Kích thước máy in](#)
- [Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn](#)
- [Phạm vi môi trường sử dụng](#)

Thông số kỹ thuật

Xem www.hp.com/support/ljM101 để biết thông tin hiện tại.

Các hệ điều hành được hỗ trợ

Thông tin sau đây áp dụng cho các trình điều khiển in máy in chuyên biệt Windows PCLmS và OS X.

Windows: Bộ cài đặt Phần mềm HP cài đặt trình điều khiển PCLm.S, PCLmS hoặc PCLm-S tùy thuộc vào hệ điều hành Windows cùng với phần mềm tùy chọn khi dùng bộ cài đặt phần mềm hoàn chỉnh. Xem hướng dẫn cài đặt phần mềm để biết thêm thông tin.

OS X: Máy in này hỗ trợ máy tính Mac. Tải xuống HP Easy Start từ CD cài đặt máy in hoặc từ 123.hp.com, sau đó sử dụng HP Easy Start để cài đặt trình điều khiển và tiện ích in HP. Xem hướng dẫn cài đặt phần mềm để biết thêm thông tin.


1. Truy cập 123.hp.com.
2. Thực hiện theo các bước được cung cấp để tải xuống phần mềm máy in.

Linux: Để biết thông tin và trình điều khiển in dành cho Linux, hãy truy cập hplipopensource.com/hplip-web/index.html.

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt	Lưu ý
Windows® XP SP3 trở lên, 32-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm.S được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm cơ bản. Bộ cài đặt cơ bản chỉ cài đặt trình điều khiển.	Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows XP vào tháng 4/2009. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể dành cho hệ điều hành XP đã ngừng này.
Windows Vista®, 32-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm.S được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm cơ bản. Bộ cài đặt cơ bản chỉ cài đặt trình điều khiển.	


Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt	Lưu ý
Windows Server 2003, SP2 trở lên, 32-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm.S được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm cơ bản. Bộ cài đặt cơ bản chỉ cài đặt trình điều khiển.	Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Server 2003 vào tháng 7/2010. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể cho hệ điều hành Server 2003 đã ngừng này.
Windows Server 2003, R2, 32-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm.S được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm cơ bản. Bộ cài đặt cơ bản chỉ cài đặt trình điều khiển.	Microsoft đã không còn hỗ trợ chủ yếu cho Windows Server 2003 vào tháng 7/2010. HP sẽ tiếp tục cung cấp sự hỗ trợ tốt nhất có thể cho hệ điều hành Server 2003 đã ngừng này.
Windows 7, 32 bit và 64 bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm hoàn chỉnh.	
Windows 8, 32 bit và 64 bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm cơ bản.	Hỗ trợ Windows 8 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.
Windows 8.1, 32 bit và 64 bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm-S được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm cơ bản.	Hỗ trợ Windows 8.1 RT được cung cấp qua Microsoft IN OS Phiên bản 4, trình điều khiển 32-bit.
Windows 10, 32 bit và 64 bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm-S được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm cơ bản.	
Windows Server 2008, 32-bit và 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm.S được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của cài đặt phần mềm cơ bản.	
Windows Server 2008, R2, 64-bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm cơ bản.	
Windows Server 2012, 64 bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLmS được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm cơ bản.	

Hệ điều hành	Trình điều khiển in được cài đặt	Lưu ý
Windows Server 2012 R2, 64 bit	Trình điều khiển in máy in chuyên biệt HP PCLm-S được cài đặt dành cho hệ điều hành này như là một phần của quá trình cài đặt phần mềm cơ bản.	
OS X 10.9 Mavericks, OS X 10.10 Yosemite và OS X 10.11 El Capitan	Trình điều khiển in OS X và tiện ích in có sẵn để tải xuống từ CD cài đặt hoặc 123.hp.com .	<p>Tải xuống HP Easy Start từ CD cài đặt máy in hoặc từ 123.hp.com, sau đó sử dụng HP Easy Start để cài đặt trình điều khiển và tiện ích in HP.</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Truy cập 123.hp.com. 2. Thực hiện theo các bước được cung cấp để tải xuống phần mềm máy in.

 **GHI CHÚ:** Để biết danh sách các hệ điều hành được hỗ trợ hiện nay, hãy truy cập www.hp.com/support/ljM101 để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in.

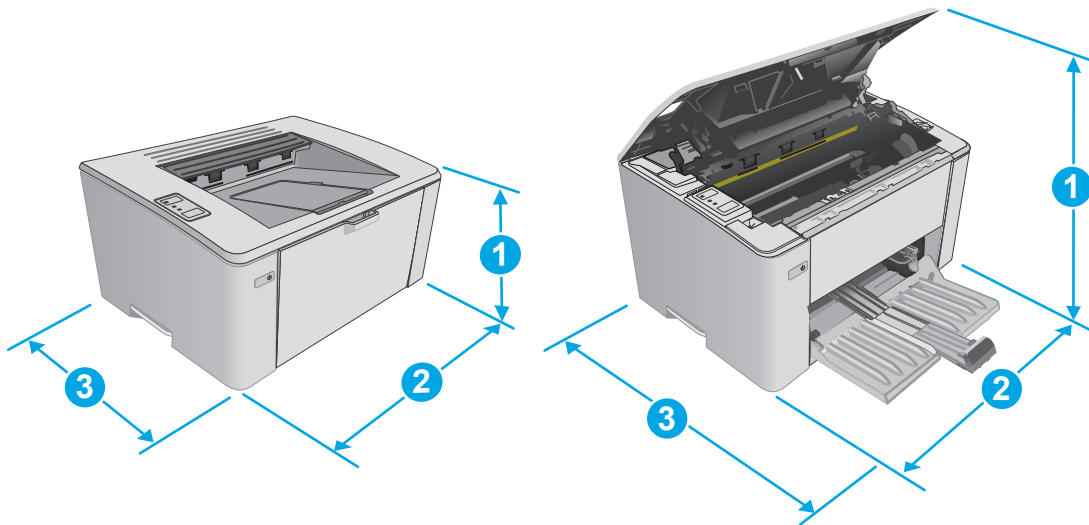
Giải pháp in di động

HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

 **GHI CHÚ:** Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động và ePrint đều được hỗ trợ.

- Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)
- HP ePrint qua email (Dịch vụ web HP phải được bật và máy in phải được đăng ký HP Connected)
- Phần mềm HP ePrint
- In Android
- AirPrint

Kích thước máy in



	Máy in đóng hoàn toàn	Máy in mở hoàn toàn
1. Chiều cao	190,7 mm	332,4 mm
2. Chiều rộng	364,7 mm	364,7 mm
3. Chiều sâu	247,8 mm	467 mm
Trọng lượng (có hộp mực)	Với hộp mực CF217A/CF218A: 5,1 kg Với hộp mực CF233A: 5,26 kg	

Lượng điện tiêu thụ, thông số kỹ thuật điện và độ ồn

Xem www.hp.com/support/ljM101 để biết thông tin mới nhất.

⚠ THẬN TRỌNG: Các yêu cầu về điện năng dựa trên quốc gia/khu vực mà máy in được bán. Không chuyển đổi điện thế vận hành. Việc này sẽ gây hư hỏng máy in và làm mất hiệu lực bảo hành của máy in.

Phạm vi môi trường sử dụng

Môi trường	Khuyến dùng	Được phép
Nhiệt độ	15° đến 27°C	15° đến 30°C
Độ ẩm tương đối	20% đến 70% độ ẩm tương đối (RH), không ngưng tụ	10% đến 80% (RH), không ngưng tụ

Lắp đặt phần cứng máy in và cài đặt phần mềm

Để biết các hướng dẫn cài đặt cơ bản, hãy xem Áp phích Cài đặt và Hướng dẫn Làm quen đi kèm với máy in. Đối với các hướng dẫn bổ sung, hãy tới mục trợ giúp HP trên web.

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM101 để được trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in. Tìm hỗ trợ sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

2 Khay giấy

- [Nạp giấy vào khay tiếp giấy.](#)
- [Nạp giấy vào khay tiếp giấy ưu tiên \(chỉ dành cho kiểu máy không dây\)](#)
- [Nạp và in phong bì](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM101.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:


- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Nạp giấy vào khay tiếp giấy.

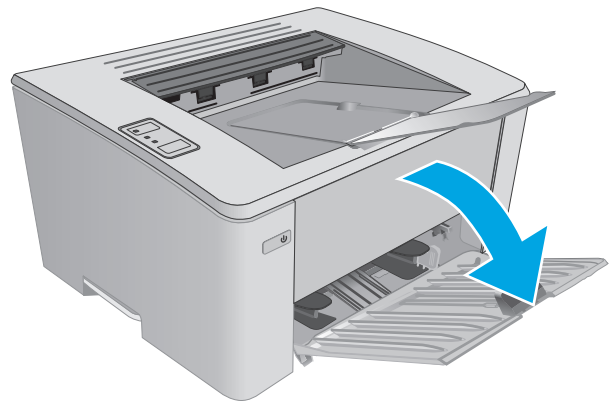
Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay tiếp giấy. Khay này chứa được tối đa 150 trang giấy 75 g/m².

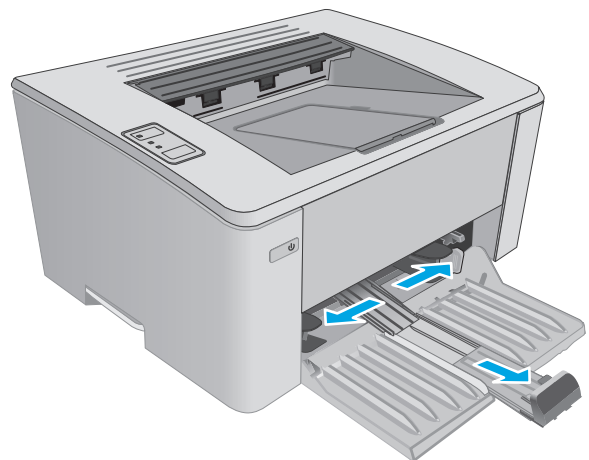
Nạp giấy vào khay tiếp giấy

 **GHI CHÚ:** Khi bạn thêm giấy mới, hãy chắc chắn rằng bạn đã loại bỏ tất cả giấy ở khay tiếp giấy và làm phẳng tập giấy. Không xô giấy ra. Việc làm này giúp giảm kẹt giấy bằng cách ngăn không cho nhiều tờ giấy nạp vào sản phẩm cùng lúc.

1. Nếu khay chưa được mở, hãy mở khay tiếp giấy.

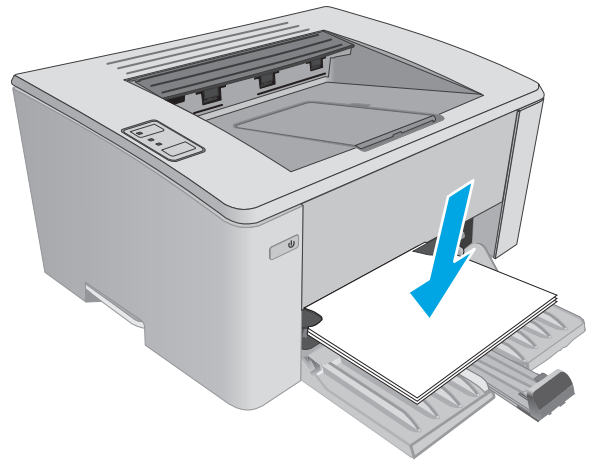


2. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc và ngang ra ngoài.

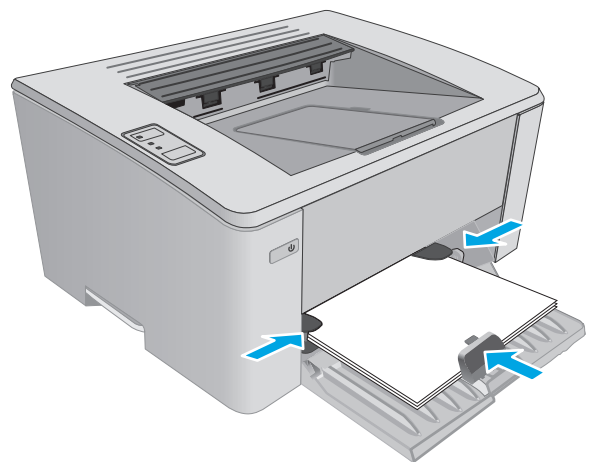


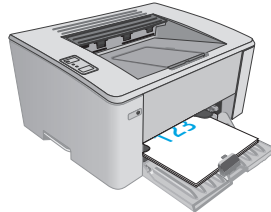
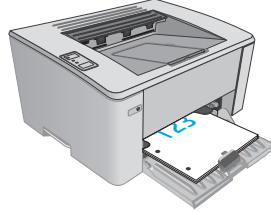
3. Nạp giấy với mặt ngửa lên hướng thẳng vào khay tiếp giấy.

Hướng giấy trong khay thay đổi dựa vào loại lệnh in. Để biết thêm thông tin, xem bảng dưới đây.



4. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy vào trong cho đến khi chúng sát vào giấy.




Loại giấy	Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
In sẵn hoặc tiêu đề thu	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào sản phẩm 
Dập lỗ trước	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về cạnh trái của sản phẩm 

Nạp giấy vào khay tiếp giấy ưu tiên (chỉ dành cho kiểu máy không dây)

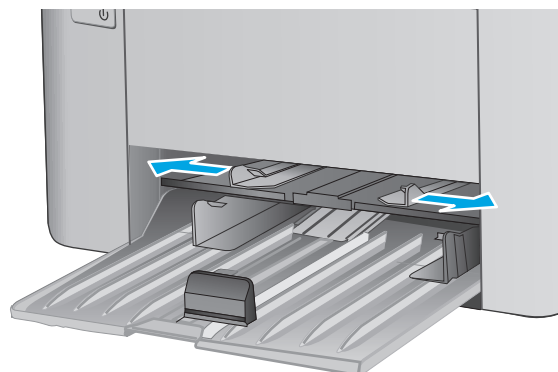
Giới thiệu

Thông tin sau đây mô tả cách nạp giấy vào khay tiếp giấy ưu tiên. Khay này chứa được tối đa 10 trang giấy 75 g/m².

Nạp giấy vào khay tiếp giấy ưu tiên

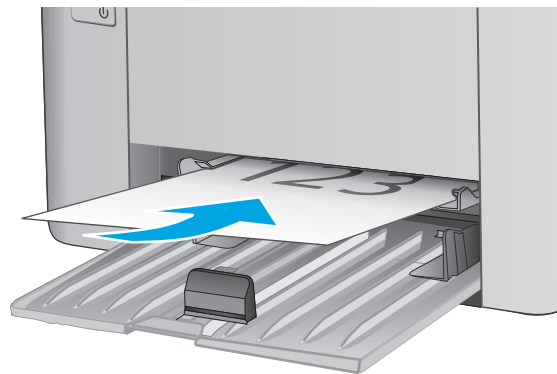
 **GHI CHÚ:** Khi bạn thêm giấy mới, hãy chắc chắn rằng bạn đã loại bỏ tất cả giấy ở khay tiếp giấy và làm phẳng tập giấy. Không xòe giấy ra. Việc làm này giúp giảm kẹt giấy bằng cách ngăn không cho nhiều tờ giấy nạp vào sản phẩm cùng lúc.

1. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy theo chiều dọc ra ngoài.

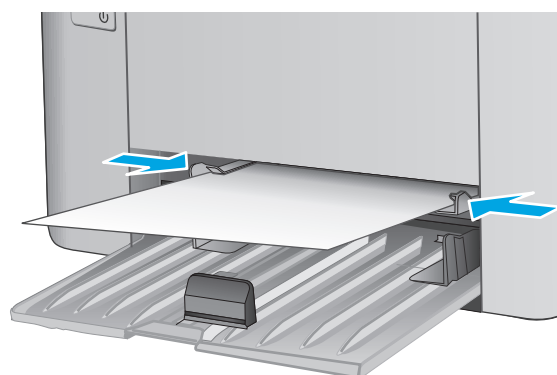


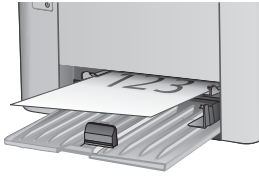
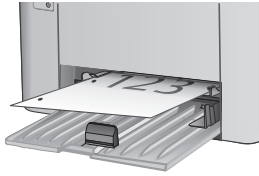
2. Nạp giấy với mặt ngửa lên hướng thẳng vào khay tiếp giấy.

Hướng giấy trong khay thay đổi dựa vào loại lệnh in. Để biết thêm thông tin, xem bảng dưới đây.



3. Điều chỉnh các thanh dẫn giấy cho đến khi chúng sát vào giấy.



Loại giấy	Chế độ in hai mặt	Cách nạp giấy
In sẵn hoặc tiêu đề thư	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Mặt hướng lên Đưa mép trên cùng vào sản phẩm
		
Dập lỗ trước	In 1 mặt hoặc in 2 mặt	Mặt hướng lên Các lỗ hướng về cạnh trái của sản phẩm
		

Nạp và in phong bì


Giới thiệu


Thông tin sau đây mô tả cách in và nạp phong bì. Để có hiệu suất tốt nhất, chỉ nên nạp phong bì có kích cỡ 5 mm (4 đến 6 phong bì) vào khay tiếp giấy ưu tiên và chỉ nên nạp 10 phong bì vào khay tiếp giấy.

Để in phong bì, hãy làm theo các bước sau để chọn các cài đặt phù hợp trong trình điều khiển in.

In phong bì

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

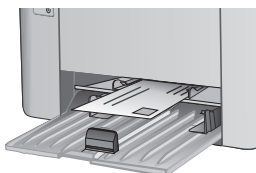
 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập các tính năng này từ màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8 hoặc 8.1, chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

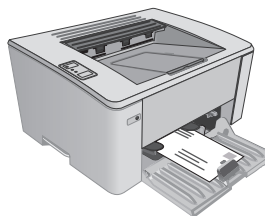
3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Trong danh sách thả xuống **Paper source** (Nguồn giấy), chọn khay muốn dùng.
5. Trong danh sách thả xuống **Media** (Phương tiện), chọn **Envelope** (Phong bì).
6. Nhấp vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Thuộc tính Tài liệu).
7. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Hướng Phong bì

Nạp phong bì vào khay tiếp giấy ưu tiên với mặt hướng lên, với cạnh ngắn có địa chỉ người gửi hướng vào máy in.



Nạp phong bì vào khay tiếp giấy với mặt hướng lên, với cạnh ngắn có địa chỉ người gửi hướng vào máy in.



3 Mực in, phụ kiện và bộ phận

- [Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận](#)
- [Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP](#)
- [Thay thế hộp mực in](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM101.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Đặt hàng mực in, phụ kiện và bộ phận

Đặt hàng

Đặt hàng mực in và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng các bộ phận hoặc phụ kiện HP chính hãng	www.hp.com/buy/parts
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Mực in và phụ kiện

Mục	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Mực in			
Hộp mực HP 17A Black Original LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế cho kiểu M101-M102	17A	CF217A
Hộp mực HP 18A Black Original LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế cho kiểu M103-M104	18A	CF218A
Trống hình LaserJet chính hãng HP 19A	Trống hình thay thế cho kiểu M101-M104	19A	CF219A
Hộp mực HP 33A Black Original LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế cho kiểu M105-M106	33A	CF233A
Trống hình LaserJet chính hãng HP 34A	Trống hình thay thế cho kiểu M105-M106	34A	CF234A

Các bộ phận tự sửa chữa

Các bộ phận tự sửa chữa của khách hàng (CSR) được trang bị ở nhiều máy in HP LaserJet để giảm thời gian bảo dưỡng. Bạn có thể tìm thêm thông tin về chương trình CSR và các lợi ích của chương trình tại www.hp.com/go/csr-support và www.hp.com/go/csr-faq.

Có thể đặt mua các phụ kiện thay thế chính hiệu HP tại www.hp.com/buy/parts hoặc liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền. Khi đặt hàng, cần lưu ý một số thông tin sau: số bộ phận, số sê-ri (nhìn ở phía sau của máy in), số sản phẩm, hoặc tên máy in.

- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Bắt buộc** sẽ do khách hàng lắp đặt trừ khi bạn sẵn sàng trả tiền cho nhân viên dịch vụ của HP để thực hiện việc sửa chữa. Đối với những bộ phận này, hỗ trợ tại chỗ hoặc trả lại kho không được cung cấp theo bảo hành sản phẩm HP.
- Các bộ phận được liệt kê là tự thay thế **Tùy chọn** có thể do nhân viên dịch vụ của HP lắp đặt theo yêu cầu của bạn mà không phải trả thêm phí trong thời gian bảo hành máy in.

Mục	Mô tả	Tùy chọn tự thay thế	Số bộ phận
Trục lăn nạp	Trục lăn nạp thay thế cho khay tiếp giấy	Bắt buộc	RL1-2593-000CN

Cấu hình các cài đặt nguồn cung cấp bảo vệ hộp mực in HP

- [Giới thiệu](#)
- [Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy \(Chính sách hộp mực\)](#)
- [Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection \(Bảo vệ hộp mực\)](#)

Giới thiệu

Sử dụng Chính sách hộp mực và Bảo vệ hộp mực của HP để kiểm soát hộp mực nào được cài đặt trong máy in và bảo vệ các hộp mực đã được lắp đặt khỏi hành vi trộm cắp.

- **Cartridge Policy (Chính sách hộp mực):** Tính năng này sẽ bảo vệ máy in khỏi các hộp mực in giả bằng cách chỉ cho phép hộp mực HP chính hãng được sử dụng với máy in. Việc sử dụng hộp mực HP chính hãng sẽ đảm bảo chất lượng in tốt nhất có thể. Khi ai đó lắp đặt một hộp mực không phải là hộp mực HP chính hãng, đèn Cảnh báo và đèn Báo mực của máy in sẽ nhấp nháy, đồng thời HP EWS sẽ hiển thị một thông báo rằng đây là hộp mực không được phép sử dụng và cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.
- **Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực):** Tính năng này sẽ kết hợp vĩnh viễn các hộp mực in với một máy in cụ thể hoặc một dải máy in, để chúng không thể được dùng trong các máy in khác. Việc bảo vệ hộp mực sẽ bảo vệ vốn đầu tư của bạn. Khi tính năng này được bật, nếu ai đó cố gắng chuyển hộp mực được bảo vệ ra khỏi máy tính gốc vào một máy in không được phép thì máy in đó sẽ không in bằng hộp mực được bảo vệ. Đèn Cảnh báo và đèn báo mực của bảng điều khiển máy in sẽ nhấp nháy, đồng thời HP EWS hiển thị một thông báo rằng hộp mực đã được bảo vệ và cung cấp thông tin giải thích cách tiến hành như thế nào.

⚠ THẬN TRỌNG: Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.

Cả hai tính năng này đều tắt theo mặc định. Thực hiện theo quy trình sau để bật hoặc tắt chúng.

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:




Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho


máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).

- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Từ danh sách thả xuống **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực), chọn **Authorized HP** (Được HP ủy quyền).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).




Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Policy (Chính sách hộp mực)

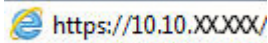
1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp

- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Từ menu thả xuống **Cartridge Policy** (Chính sách hộp mực), chọn **Off** (Tắt).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Xử lý thông báo lỗi Chính sách hộp mực của HP EWS

Xem trang **Device Status** (Trạng thái thiết bị) trên EWS để xem thông báo lỗi.

Thông báo lỗi	Mô tả	Hành động đề xuất
10.30.0X Unauthorized <Color> Cartridge (10.30.0X Hộp mực <màu> không được phép)	Quản trị viên đã cấu hình máy in này để chỉ sử dụng các nguồn cung cấp HP chính hãng vẫn nằm trong bảo hành. Phải thay thế hộp mực để tiếp tục in.	Thay hộp mực bằng một hộp mực in HP chính hãng. Nếu bạn tin rằng bạn đã mua nguồn cung cấp HP chính hãng, hãy truy cập vào www.hp.com/go/anticounterfeit để xác định xem hộp mực in có phải là hộp mực HP chính hãng không, cũng như tìm hiểu phải làm gì nếu đó không phải là hộp mực HP chính hãng.

Bật hoặc tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)

Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để bật tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)




1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).

- **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).


Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Từ danh sách thả xuống **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực), chọn **Protect Cartridges** (Bảo vệ hộp mực).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

 **THẬN TRỌNG:** Sau khi bật tính năng bảo vệ hộp mực cho máy in, tất cả các hộp mực được lắp vào máy in sau đó đều sẽ tự động được bảo vệ *vĩnh viễn*. Để tránh bảo vệ một hộp mực mới, hãy tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) *trước khi* lắp hộp mực mới.

Việc tắt tính năng này sẽ không tắt khả năng bảo vệ đối với các hộp mực hiện đang được lắp đặt.




Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) để tắt tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực)


1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp

- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Từ ngăn dẫn hướng bên trái, chọn **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
4. Từ danh sách thả xuống **Cartridge Protection** (Bảo vệ hộp mực), chọn **Off** (Tắt).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Xử lý thông báo lỗi Bảo vệ hộp mực của HP EWS

Xem trang **Device Status** (Trạng thái thiết bị) trên EWS để xem thông báo lỗi.

Thông báo lỗi	Mô tả	Hành động đề xuất
10.57.0X Protected <Color> Cartridge (10.57.0X Hộp mực <màu> được bảo vệ)	<p>Hộp mực chỉ có thể được sử dụng trong máy in hoặc dải máy in đã bảo vệ nó lúc ban đầu bằng tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) của HP.</p> <p>Tính năng Cartridge Protection (Bảo vệ hộp mực) cho phép quản trị viên hạn chế các hộp mực để chỉ làm việc trong một máy in hoặc một dải máy in. Phải thay thế hộp mực để tiếp tục in.</p>	Thay hộp mực bằng một hộp mực in mới.

Thay thế hộp mực in

- [Giới thiệu](#)
- [Thông tin về hộp mực in và trống hình](#)
- [Thay thế hộp mực in \(các kiểu M101-M104\)](#)
- [Thay thế hộp mực in \(các kiểu M105-M106\)](#)
- [Thay thế trống hình \(các kiểu M101-M104\)](#)
- [Thay thế trống hình \(các kiểu M105-M106\)](#)

Giới thiệu

Thông tin sau đây cung cấp các chi tiết về hộp mực in và trống hình dành cho máy in và các hướng dẫn thay thế chúng.

Thông tin về hộp mực in và trống hình

Máy in này sẽ cho biết khi nào mực mực in trong hộp mực còn ít và gần hết. Thời gian sử dụng thực tế của hộp mực in có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được.

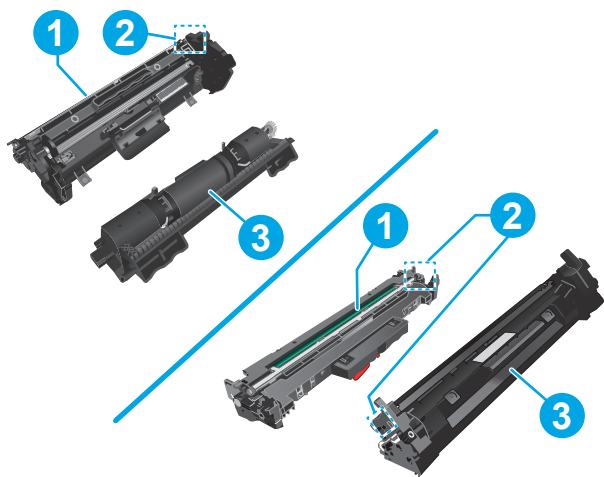
Để mua hộp mực hoặc kiểm tra hộp mực có phù hợp với máy in không, hãy truy cập mực HP SureSupply tại www.hp.com/go/suresupply. Cuộn xuống cuối trang và xác nhận xem quốc gia/khu vực có đúng không.

Mực	Mô tả	Số hộp mực	Số bộ phận
Hộp mực HP 17A Black Original LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế cho kiểu M101-M102	17A	CF217A
Hộp mực HP 18A Black Original LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế cho kiểu M103-M104	18A	CF218A
Trống hình LaserJet chính hãng HP 19A	Trống hình thay thế cho kiểu M101-M104	19A	CF219A
Hộp mực HP 33A Black Original LaserJet	Hộp mực in màu đen thay thế cho kiểu M105-M106	33A	CF233A
Trống hình LaserJet chính hãng HP 34A	Trống hình thay thế cho kiểu M105-M106	34A	CF234A

Không được lấy hộp mực in ra khỏi bao bì cho đến khi cần thay thế.

⚠ THẬN TRỌNG: Để tránh làm hư hộp mực, không để hộp mực tiếp xúc với ánh sáng quá vài phút. Che đậy trống hình màu xanh lá cây nếu phải tháo hộp mực in ra khỏi máy in trong một thời gian dài.

Hình minh họa dưới đây hiển thị các bộ phận của hộp mực in và trống hình.



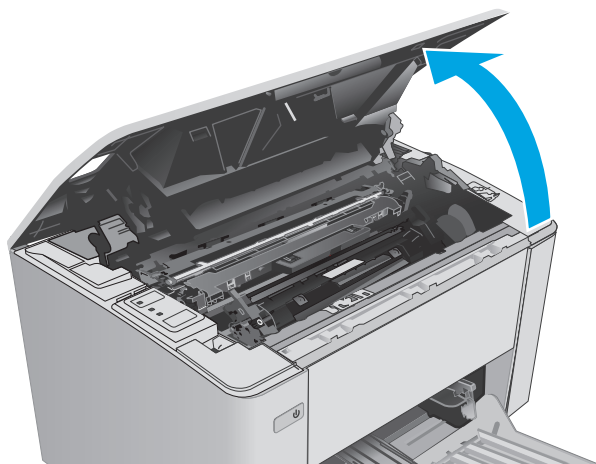
1	Trống hình
	THẬN TRỌNG: Không chạm tay vào trống hình. Dấu vân tay có thể làm giảm chất lượng in.
2	Chip bộ nhớ
3	Hộp mực in

⚠ THẬN TRỌNG: Nếu bột mực vương vào áo quần, hãy lau bằng một mảnh vải khô và giặt áo quần bằng nước lạnh. Nước nóng sẽ khiến bột mực se kết lại vào vải.

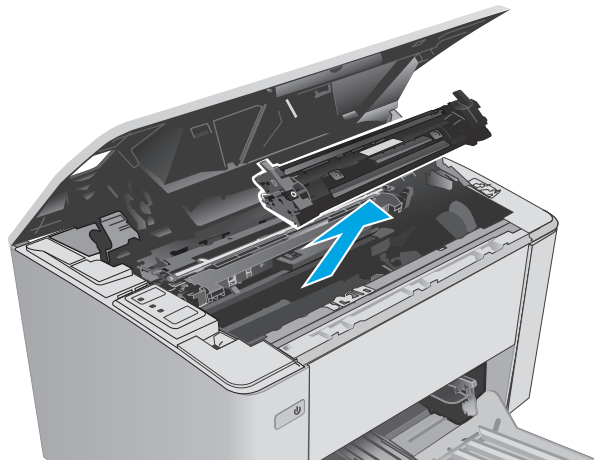
📄 GHI CHÚ: Thông tin về việc tái chế hộp mực đã qua sử dụng có trên vỏ hộp mực.

Thay thế hộp mực in (các kiểu M101-M104)

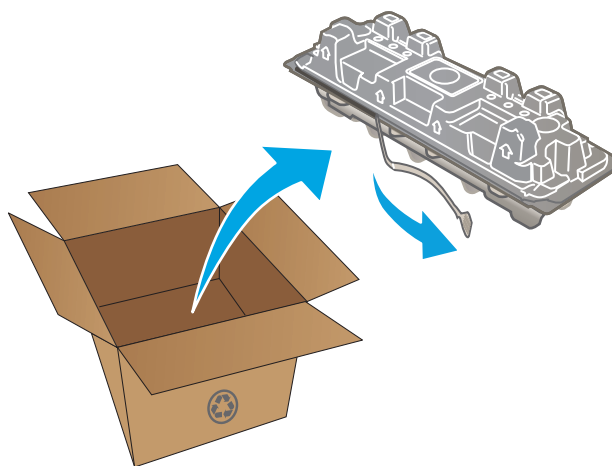
1. Mở nắp trên.



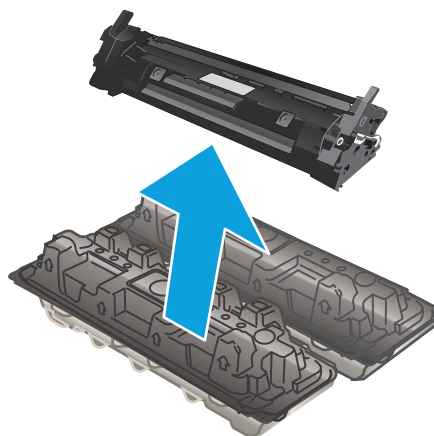
2. Lấy hộp mực đã qua sử dụng ra khỏi máy in.



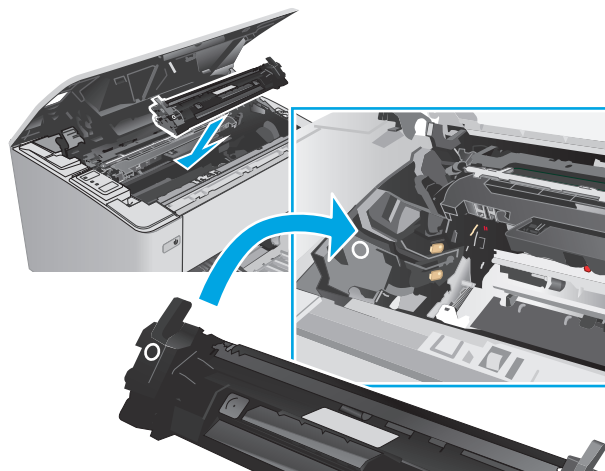
3. Tháo gói đựng hộp mực in mới khỏi vỏ hộp, sau đó kéo dãn tháo trên sản phẩm đóng gói.



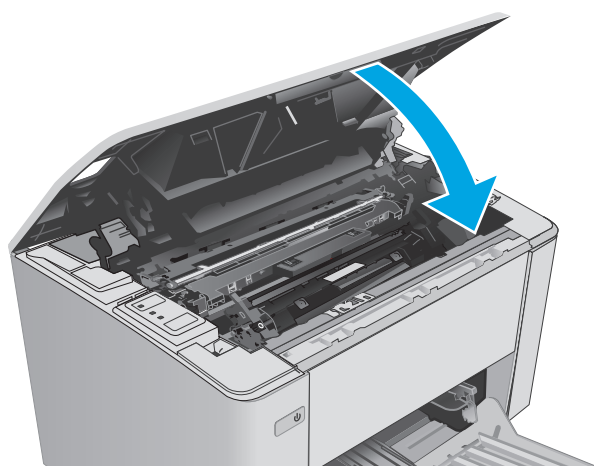
4. Tháo hộp mực in mới ra khỏi túi gói hàng đã mở. Đặt hộp mực in đã sử dụng vào túi để tái chế.



5. Canh thẳng hàng hộp mực in mới với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp hộp mực in mới vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.

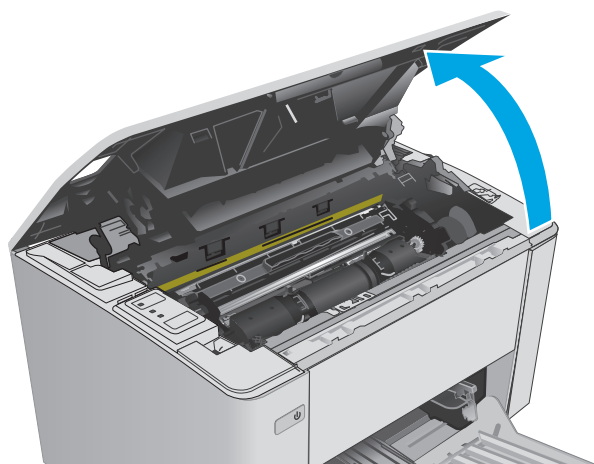


6. Đóng nắp trên.

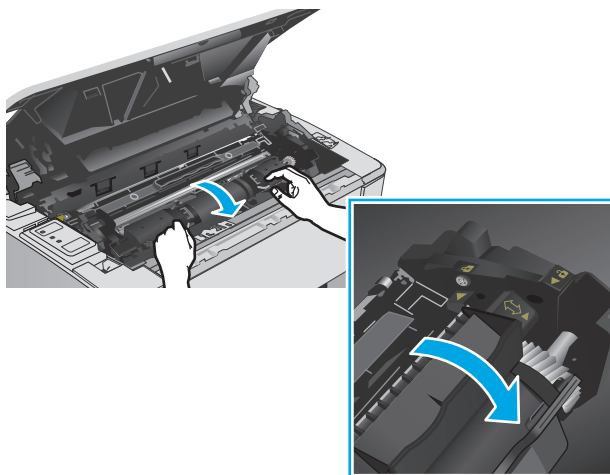


Thay thế hộp mực in (các kiểu M105-M106)

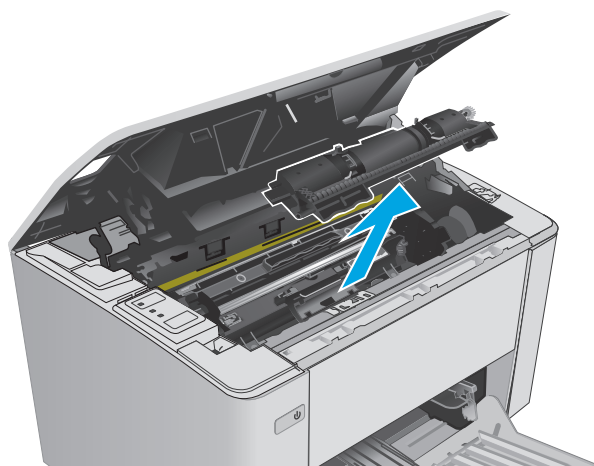
1. Mở nắp trên.



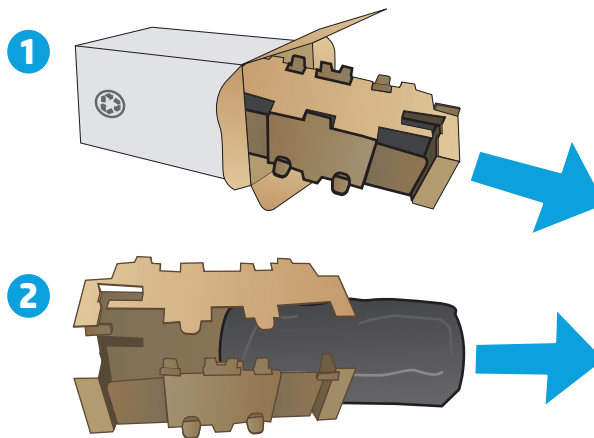
2. Xoay hộp mực in đã qua sử dụng về vị trí mở khóa.



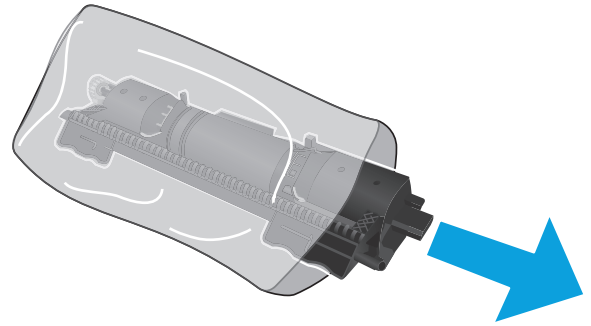
3. Lấy hộp mực đã qua sử dụng ra khỏi máy in.



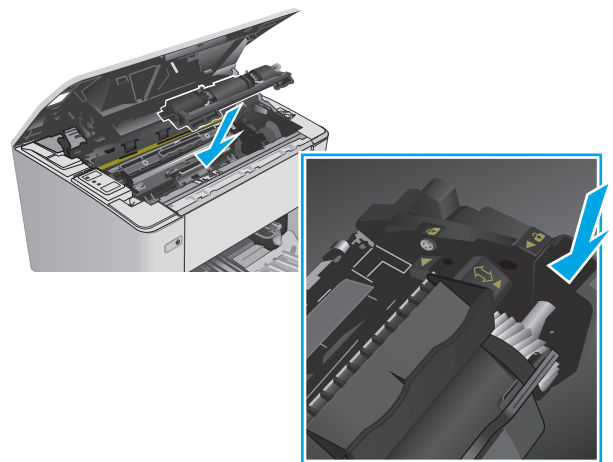
4. Tháo gói đựng hộp mực in mới khỏi vỏ hộp, sau đó tháo bao bì ra.



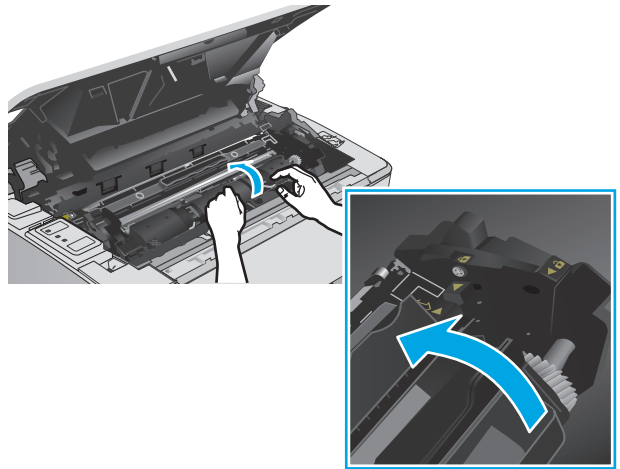
5. Tháo gói đựng hộp mực in mới khỏi vỏ hộp, sau đó kéo hộp ra khỏi túi bảo vệ.



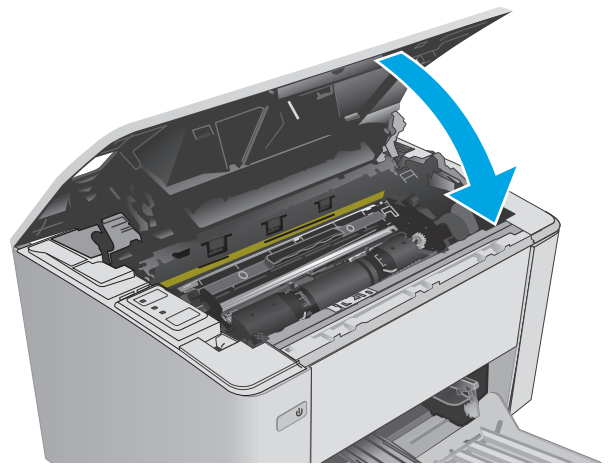
6. Canh thẳng hàng mũi tên trên hộp mực in mới với biểu tượng mở khóa trên trống hình, sau đó đặt hộp mực in mới vào.



7. Xoay hộp mực in mới đến vị trí khóa.

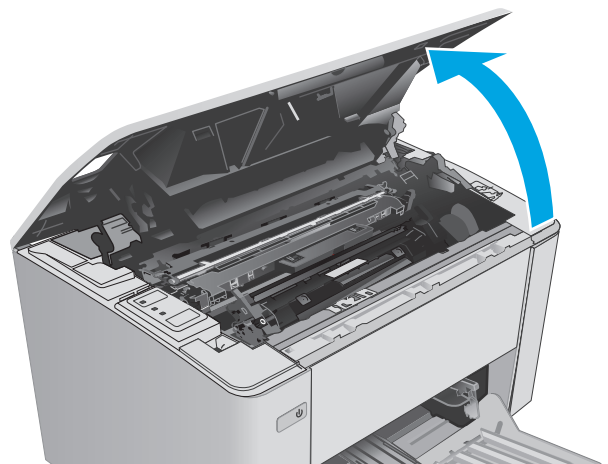


8. Đóng nắp trên.

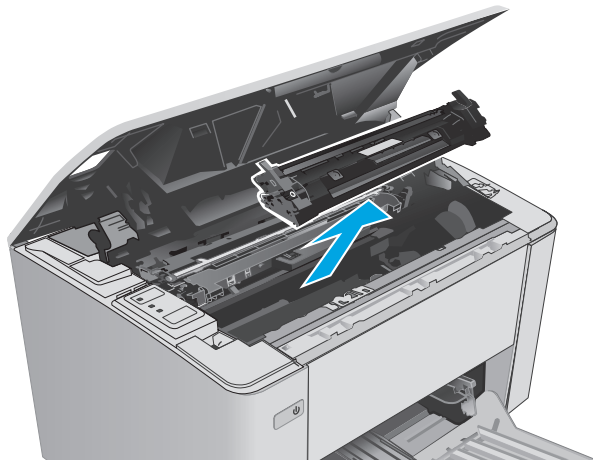


Thay thế trống hình (các kiểu M101-M104)

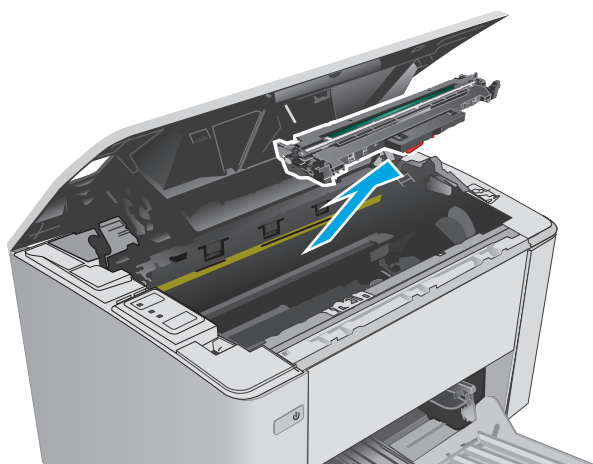
1. Mở nắp trên.



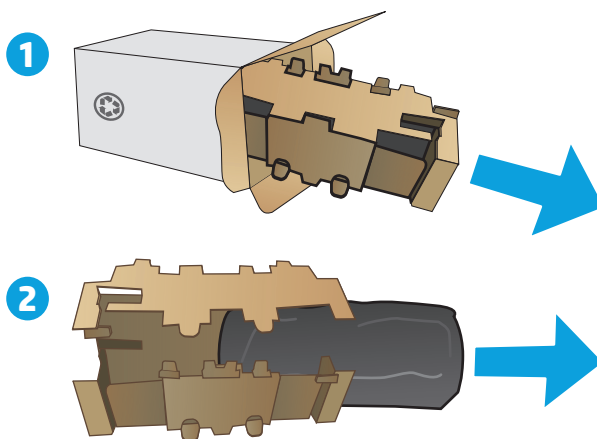
2. Tạm thời lấy hộp mực in ra khỏi máy in.



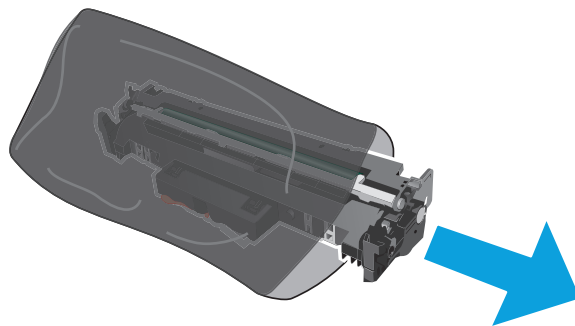
3. Tháo trống hình đã qua sử dụng ra khỏi máy in.



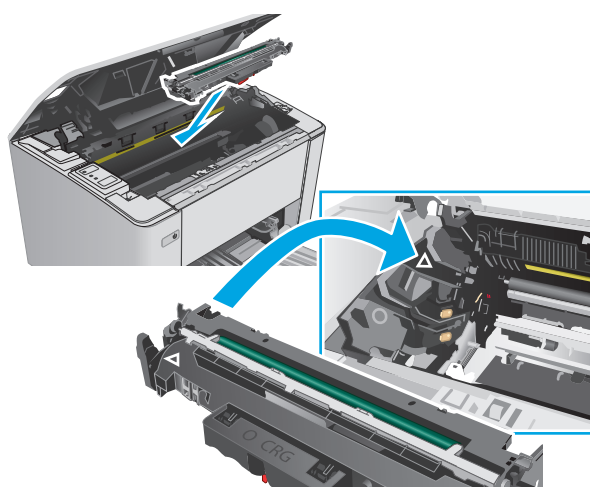
4. Tháo gói đựng trống hình mới khỏi vỏ hộp, sau đó tháo bao bì ra.



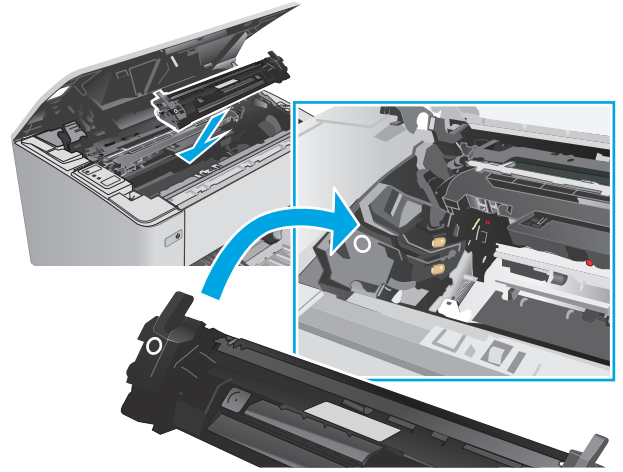
5. Tháo gói trống hình mới khỏi vỏ hộp, sau đó kéo trống ra khỏi túi bảo vệ.



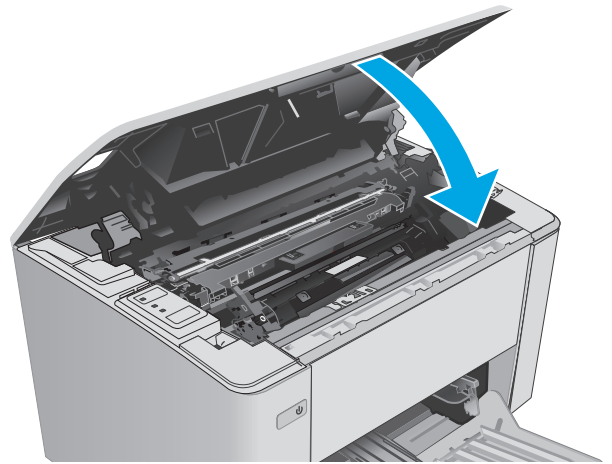
6. Canh thẳng hàng trống hình mới với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp trống hình mới vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.



7. Lắp lại hộp mực in đã tạm thời tháo ra.

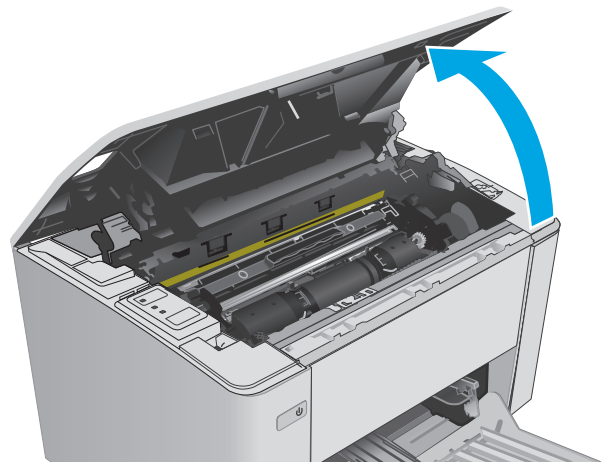


8. Đóng nắp trên.



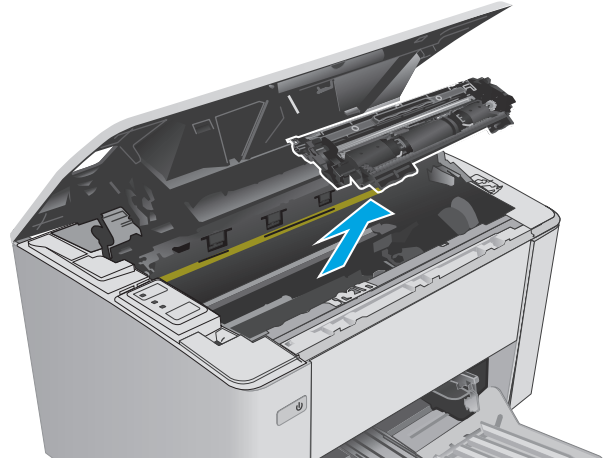
Thay thế trống hình (các kiểu M105-M106)

1. Mở nắp trên.

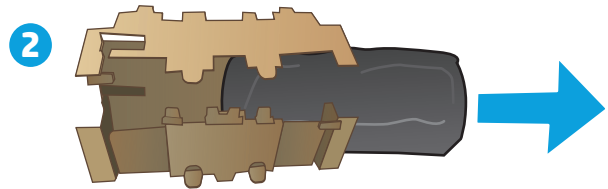
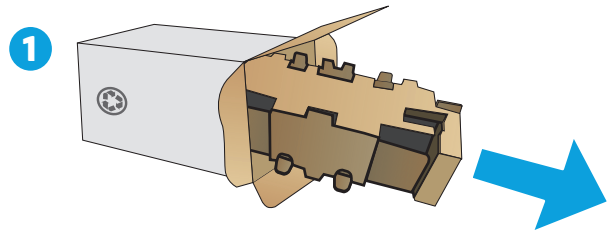


2. Tháo trống hình đã qua sử dụng (bao gồm cả hộp mực in đã qua sử dụng) khỏi máy in.

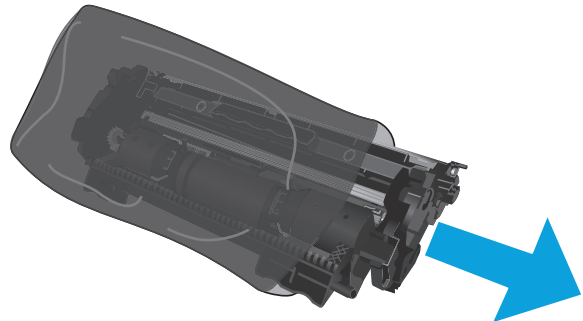
GHI CHÚ: Hộp mực in cũng "gần hết" và lúc này cần phải thay thế hộp mực in.



3. Tháo gói đựng trống hình và hộp mực in mới khỏi vỏ hộp, sau đó tháo bao bì ra.

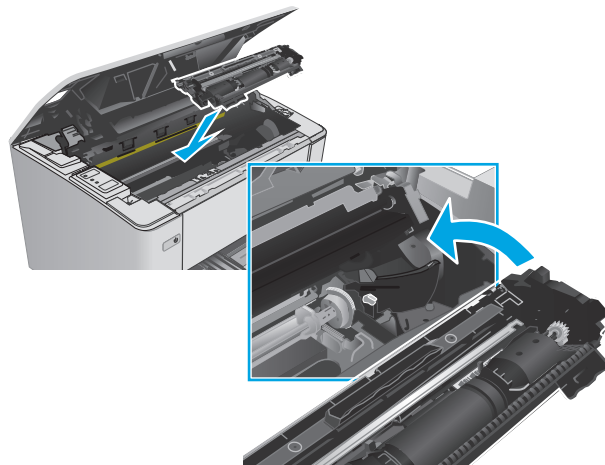


4. Tháo trống hình và hộp mực in mới khỏi túi bảo vệ.

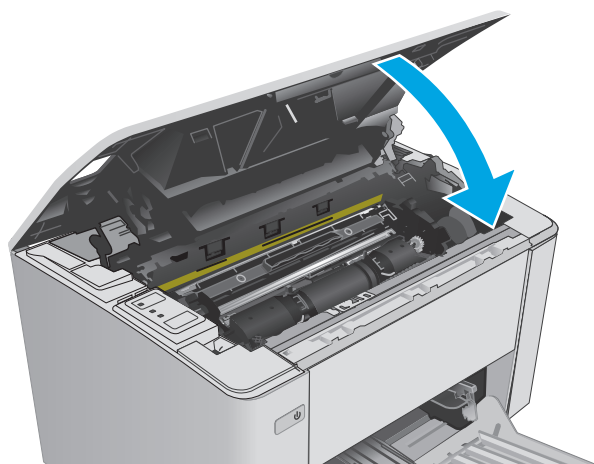


5. Canh thẳng hàng trống hình và hộp mực in mới với các rãnh nằm bên trong máy in và lắp hộp mực in mới vào cho đến khi nó ở vị trí chắc chắn.

GHI CHÚ: Một hộp mực in mới, sẵn sàng để sử dụng, được gắn vào trống hình mới.



6. Đóng nắp trên.



4 In

- [Thao tác in \(Windows\)](#)
- [Thao tác in \(OS X\)](#)
- [In di động](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM101.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:


- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành


Thao tác in (Windows)


Cách in (Windows)


Quy trình sau đây mô tả quá trình in cơ bản cho Windows.

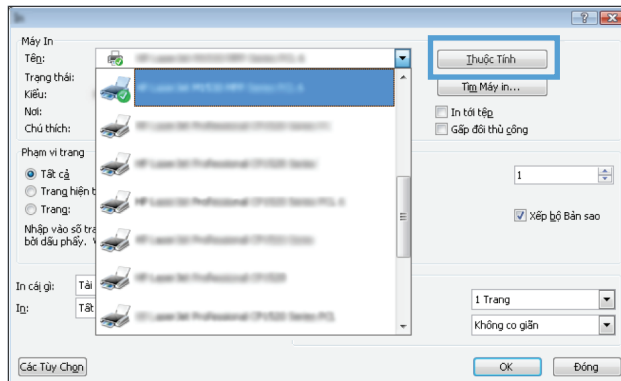
1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in. Để thay đổi cài đặt, nhấp hoặc chạm vào **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập các tính năng này từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8 hoặc 8.1, chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

 **GHI CHÚ:** Để biết thêm thông tin, hãy bấm nút Trợ giúp (?) trong trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Trình điều khiển in có thể khác với những gì được thể hiện ở đây, nhưng các bước thì không thay đổi.





3. Nhấp hoặc chạm vào tab trong trình điều khiển in để cấu hình các tùy chọn sẵn có.
4. Nhấp hoặc chạm vào nút **OK** để trở lại hộp thoại **Print** (In). Chọn số lượng các bản sao để in từ màn hình này.
5. Nhấp hoặc chạm vào nút **OK** để in lệnh in.

In thủ công trên cả hai mặt (Windows)

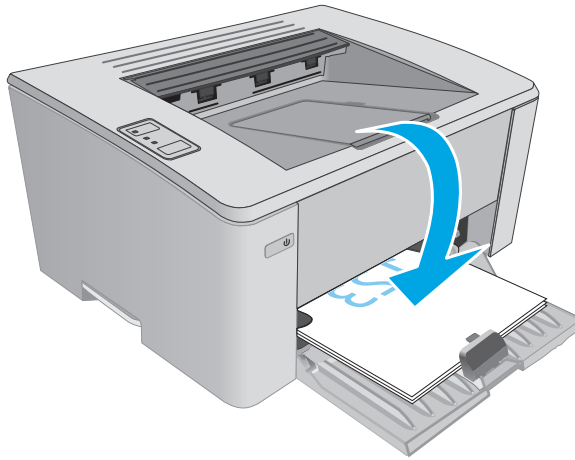
Dùng quy trình này cho các máy in không có lắp khay in hai mặt tự động hoặc để in trên giấy mà khay in hai mặt không hỗ trợ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập các tính năng này từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8 hoặc 8.1, chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.


3. Nhấp vào tab **Layout** (Sơ đồ).
4. Chọn tùy chọn in hai mặt thích hợp từ danh sách thả xuống **Print on Both Sides Manually** (In thủ công trên cả hai mặt), sau đó nhấp vào nút **OK**.
5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in. Máy in sẽ in trước mặt đầu tiên của tất cả các trang trong tài liệu.
6. Lấy xấp giấy đã in khỏi ngăn giấy đầu ra và đặt xấp giấy vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới và cạnh trên lên trước tiên.




7. Trên máy tính, bấm vào nút **OK** để in mặt thứ hai của lệnh in.

In nhiều trang trên một trang giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.


 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.


 **GHI CHÚ:** Để truy cập các tính năng này từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8 hoặc 8.1, chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

3. Bấm hoặc gõ vào tab **Layout** (Sơ đồ).
4. Chọn tùy chọn **Orientation** (Hướng) từ danh sách thả xuống.
5. Chọn số trang trên một tờ thích hợp từ danh sách thả xuống **Pages per sheet** (Nhiều trang trên một tờ), sau đó bấm hoặc gõ vào nút **Advanced** (Nâng cao).
6. Chọn tùy chọn **Pages per Sheet Layout** (Bố cục nhiều trang trên một tờ) từ danh sách thả xuống.
7. Chọn tùy chọn **Page Borders** (Đường viền trang) thích hợp từ danh sách thả xuống, bấm hoặc gõ vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Advanced Options** (Tùy chọn nâng cao), sau đó bấm hoặc gõ vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Properties** (Đặc tính) hoặc **Preferences** (Tùy chọn).
8. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy nhấp vào nút **OK** để in lệnh in.

Chọn loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in từ danh sách máy in, rồi nhấp hoặc chạm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn) để mở trình điều khiển in.

 **GHI CHÚ:** Tên nút có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

 **GHI CHÚ:** Để truy cập các tính năng này từ ứng dụng màn hình Start (Bắt đầu) của Windows 8 hoặc 8.1, chọn **Devices** (Thiết bị), chọn **Print** (In) và chọn máy in.

3. Nhấp hoặc chạm vào tab **Printing Shortcuts** (Các lối tắt in).
4. Từ danh sách thả xuống **Paper Type** (Loại Giấy), chọn loại giấy phù hợp, sau đó nhấp hoặc chạm vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Properties** (Đặc tính) hoặc **Preferences** (Tùy chọn).
5. Trong hộp thoại **Print** (In), hãy bấm vào nút **OK** để in lệnh in.

Tác vụ in bổ sung

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM101.

Hướng dẫn có sẵn để thực hiện các tác vụ in cụ thể, như các tác vụ sau:

- Chọn khổ giấy
- Chọn hướng của trang


- Tạo một tập sách mỏng
- Chọn cài đặt chất lượng

Thao tác in (OS X)

Cách in (OS X)


Quy trình sau mô tả quá trình in cơ bản dành cho OS X.

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi chọn các menu khác để điều chỉnh cài đặt in.


 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào nút **In**.

In thủ công trên cả hai mặt (OS X)

 **GHI CHÚ:** Tính năng này sẵn có nếu bạn có cài trình điều khiển in của HP. Tính năng này có thể không có sẵn nếu bạn dùng AirPrint.


1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Manual Duplex** (In hai mặt thủ công).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Nhấp vào hộp **Manual Duplex** (Hai mặt Thủ công) và chọn một tùy chọn đóng sách.
5. Nhấp vào nút **In**.
6. Đến máy in và lấy hết giấy trắng trong Khay 1 ra.
7. Lấy xếp giấy đã in từ ngăn giấy ra và đặt nó vào khay tiếp giấy với mặt đã in hướng xuống dưới.
8. Trên máy tính, bấm vào nút **Continue** (Tiếp tục) để in mặt thứ hai của lệnh in.

In nhiều trang trên một tờ (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tập) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Bấm **Show Details** (Hiển thị chi tiết) hoặc **Copies & Pages** (Bản sao & Trang), rồi bấm vào menu **Layout** (Bố cục).

 **GHI CHÚ:** Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Từ danh sách **Pages per Sheet** (Nhiều trang trên một Tờ) thả xuống, hãy chọn số trang bạn muốn in trên mỗi tờ.
5. Trong vùng **Layout Direction** (Hướng Bố Cục), chọn thứ tự và vị trí của trang trên tờ giấy.

6. Từ menu **Borders** (Đường viền), chọn loại viền quanh mỗi trang trên tờ giấy.
7. Nhấp vào nút **In**.

Chọn loại giấy (OS X)

1. Nhấp vào menu **File** (Tệp) và sau đó nhấp tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in.
3. Mở danh sách thả xuống các menu hoặc nhấp **Show Details** (Hiện Chi tiết) rồi nhấp menu **Finishing** (Kết thúc).



GHI CHÚ: Tên mục có thể khác nhau do các chương trình phần mềm khác nhau.

4. Chọn một loại từ danh sách **Media-type** (Loại vật liệu in) thả xuống.
5. Nhấp vào nút **In**.

Tác vụ in bổ sung

Hãy truy cập www.hp.com/support/ljM101.


Hướng dẫn có sẵn để thực hiện các tác vụ in cụ thể, như các tác vụ sau:

- Chọn khổ giấy
- Chọn hướng của trang
- Tạo một tập sách mỏng
- Chọn cài đặt chất lượng

In di động

Giới thiệu


HP cung cấp nhiều giải pháp di động và ePrint để cho phép in dễ dàng tới một máy in HP từ máy tính xách tay, máy tính bảng, điện thoại thông minh hoặc từ thiết bị di động khác. Để xem danh sách đầy đủ và xác định lựa chọn tốt nhất, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.


 **GHI CHÚ:** Cập nhật chương trình cơ sở của máy in để đảm bảo tất cả các chức năng in di động và ePrint đều được hỗ trợ.

- [Wi-Fi Direct \(chỉ dành cho kiểu máy không dây\)](#)
- [HP ePrint qua email](#)
- [Phần mềm HP ePrint](#)
- [AirPrint](#)
- [In nhúng của Android](#)

Wi-Fi Direct (chỉ dành cho kiểu máy không dây)


Wi-Fi Direct cho phép in từ một thiết bị di động không dây mà không cần kết nối với mạng hoặc Internet.

 **GHI CHÚ:** Không phải mọi hệ điều hành di động đều được hỗ trợ bởi Wi-Fi Direct.


 **GHI CHÚ:** Đối với các thiết bị di động không có chức năng Wi-Fi Direct, kết nối Wi-Fi Direct chỉ cho phép thao tác in. Sau khi sử dụng Wi-Fi Direct để in, bạn phải kết nối lại với mạng cục bộ để truy cập Internet.


Để truy cập kết nối Wi-Fi Direct, hãy hoàn tất các bước sau:

1. Trên thiết bị di động, mở menu **Wi-Fi** hoặc menu **Wi-Fi Direct**.
2. Từ danh sách các mạng khả dụng, chọn tên máy in.


 **GHI CHÚ:** Nếu tên máy in không hiển thị, bạn có thể đang nằm ngoài phạm vi tín hiệu Wi-Fi Direct. Di chuyển thiết bị đến gần máy in.

3. Nếu được nhắc, hãy nhập mật khẩu Wi-Fi Direct, hoặc nhấn nút Wireless (⌘) (Không dây) trên bảng điều khiển máy in.

 **GHI CHÚ:** Nếu bạn không biết mật khẩu thì nó sẽ được liệt kê trên trang cấu hình máy in. Để in trang, bấm và giữ nút Resume/Cancel (⏏) (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng (Ⓞ) bắt đầu nhấp nháy, sau đó nhả nút Resume/Cancel (⏏) (Tiếp tục/Hủy).

 **GHI CHÚ:** Đối với các thiết bị Android có hỗ trợ Wi-Fi Direct, nếu phương thức kết nối được đặt thành **Automatic** (Tự động) thì kết nối sẽ tự động xuất hiện mà không cần lời nhắc mật khẩu. Nếu phương thức kết nối được đặt thành **Manual** (Thủ công), bạn sẽ cần bấm nút Wireless (⌘) (Không dây), hoặc cung cấp số nhận dạng cá nhân (PIN) từ trang mã PIN được in tự động dưới dạng một mật khẩu.

4. Mở tài liệu, sau đó chọn tùy chọn **Print** (In).

 **GHI CHÚ:** Nếu thiết bị di động không hỗ trợ chức năng in, hãy cài đặt ứng dụng di động HP ePrint.

5. Chọn máy in từ danh sách các máy in khả dụng, sau đó chọn **Print** (In).
6. Sau khi đã hoàn tất lệnh in, một số thiết bị di động cần được kết nối lại với mạng cục bộ.

Các thiết bị và hệ điều hành máy tính sau đây có hỗ trợ **Wi-Fi Direct**:

- Máy tính bảng và điện thoại Android 4.0 trở lên có cài đặt phần bổ trợ (plugin) in di động HP Print Service hoặc Mopria
- Hầu hết máy tính, máy tính bảng và laptop Windows 8.1 có cài đặt trình điều khiển in HP

Các thiết bị và hệ điều hành máy tính sau đây không hỗ trợ **Wi-Fi Direct**, nhưng có thể in đến máy in có hỗ trợ khả năng này:




- iPhone và iPad của Apple
- Máy tính Mac chạy OS X


Để biết thêm thông tin về in Wi-Fi Direct, xem www.hp.com/go/wirelessprinting.


Bạn có thể bật hoặc tắt khả năng Wi-Fi Direct từ bảng điều khiển của máy in.

Bật hoặc tắt Wi-Fi Direct


Trước tiên phải bật khả năng Wi-Fi Direct từ EWS của máy in.

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.




3. Nhấp vào tab **Networking** (Hoạt động mạng).
4. Chọn trang **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct), chọn tùy chọn **On** (Bật) và nhấp **Apply** (Áp dụng).

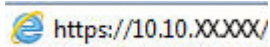
 **GHI CHÚ:** Trong môi trường có nhiều hơn một kiểu của cùng một máy in được lắp đặt, cung cấp cho mỗi máy in một tên Wi-Fi Direct riêng biệt có thể giúp nhận diện máy in để in Wi-Fi Direct dễ dàng hơn.


Thay đổi tên Wi-Fi Direct máy in

Làm theo quy trình này để thay đổi tên Wi-Fi Direct của máy in bằng cách dùng Máy chủ Web nhúng HP (EWS):

Bước một: Mở Máy chủ web nhúng HP

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Bước hai: Thay đổi tên Wi-Fi Direct

1. Nhấp vào tab **Networking** (Hoạt động mạng).
2. Trên ngăn dẫn hướng bên trái, nhấp vào liên kết **Wi-Fi Direct Setup** (Cài đặt Wi-Fi Direct).
3. Trong trường **Wi-Fi Direct Name** (Tên Wi-Fi Direct), nhập tên mới.
4. Bấm **Apply** (Áp dụng).




HP ePrint qua email

Sử dụng HP ePrint để in tài liệu bằng cách gửi tài liệu dưới dạng tài liệu đính kèm email đến địa chỉ email của máy in từ thiết bị bất kỳ có hỗ trợ dịch vụ email.


Để dùng HP ePrint, máy in phải đáp ứng các yêu cầu này:


- Máy in phải được kết nối với mạng không dây hoặc có dây và phải có khả năng truy cập vào Internet.
- Máy in phải bật HP Web Services (Dịch vụ Web của HP) và máy in phải được đăng ký với trang web HP Connected.

Thực hiện theo các bước sau để bật Dịch vụ Web HP và đăng ký với HP Connected:

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - a. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

3. Nhấp tab **HP Web Services** (Dịch vụ Web HP), sau đó nhấp vào **Enable (Bật)**. Máy in bật Web Services (Dịch vụ Web) rồi in trang thông tin.

Trang thông tin có chứa mã máy in cần thiết để bạn đăng ký máy in HP tại HP Connected.

4. Hãy truy cập www.hpconnected.com để tạo tài khoản HP ePrint và hoàn thành quy trình cài đặt.

Phần mềm HP ePrint

Phần mềm HP ePrint giúp bạn in dễ dàng từ máy tính để bàn Windows hoặc Mac hoặc máy xách tay tới bất kỳ máy in nào hỗ trợ HP ePrint. Phần mềm này giúp bạn dễ dàng tìm kiếm các máy in hỗ trợ HP ePrint được đăng ký với tài khoản HP Connected. Bạn có thể xác định máy in HP mục tiêu trong văn phòng hoặc các vị trí ở khắp nơi trên trái đất này.


- **Windows:** Sau khi cài đặt phần mềm, hãy mở tùy chọn **Print (In)** từ trong ứng dụng của bạn, rồi chọn **HP ePrint** từ danh sách máy in đã cài đặt. Nhấp vào nút **Properties** (Thuộc tính) để cấu hình tùy chọn in.
- **OS X:** Sau khi cài đặt phần mềm, hãy chọn **File** (Tập), **Print (In)**, sau đó chọn mũi tên bên cạnh **PDF** (phía dưới cùng bên trái của màn hình trình điều khiển). Chọn **HP ePrint**.


Đối với Windows, phần mềm HP ePrint cũng hỗ trợ in TCP/IP tới các máy in mạng cục bộ có trên mạng (LAN hoặc WAN) tới các sản phẩm hỗ trợ UPD PostScript®.

Cả Windows và OS X đều hỗ trợ in IPP tới các sản phẩm nối mạng LAN hoặc WAN có hỗ trợ ePCL.

Cả Windows và OS X cũng hỗ trợ in các tài liệu PDF tới các vị trí in công cộng và in bằng HP ePrint qua email thông qua nền tảng điện toán đám mây.

Hãy truy cập www.hp.com/go/eprintsoftware để có các trình điều khiển và thông tin.

 **GHI CHÚ:** Đối với Windows, tên của trình điều khiển in Phần mềm HP ePrint là HP ePrint + JetAdvantage.

 **GHI CHÚ:** Phần mềm HP ePrint là tiện ích dòng công việc PDF cho OS X và về mặt kỹ thuật thì không phải là trình điều khiển in.


 **GHI CHÚ:** Phần mềm HP ePrint không hỗ trợ in USB.

AirPrint

In trực tiếp bằng AirPrint của Apple được hỗ trợ cho iOS và từ các máy tính Mac chạy OS X 10.7 Lion và mới hơn. Sử dụng AirPrint để in trực tiếp tới máy in từ iPad, iPhone (3GS trở lên), hoặc iPod touch (thế hệ thứ ba trở đi) trong các ứng dụng di động sau:

- Thư
- Ảnh
- Safari
- iBooks
- Chọn ứng dụng của bên thứ ba

Để dùng AirPrint, máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Apple. Để biết thêm thông tin về cách sử dụng AirPrint và các máy in HP nào tương thích với AirPrint, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.


 **GHI CHÚ:** Trước khi sử dụng AirPrint với kết nối USB, hãy kiểm tra số phiên bản. Phiên bản AirPrint 1.3 và cũ hơn không hỗ trợ kết nối USB.

In nhúng của Android

Giải pháp in tích hợp của HP dành cho Android và Kindle cho phép các thiết bị di động tự động tìm và in tới máy in HP có trên mạng hoặc trong phạm vi phủ sóng không dây dành cho in Wi-Fi Direct.

Máy in phải được kết nối tới cùng mạng (mạng phụ) với thiết bị Android.

Giải pháp in được tích hợp vào nhiều phiên bản của hệ điều hành.

 **GHI CHÚ:** Nếu chức năng in hiện không khả dụng trên thiết bị của bạn, hãy đến [Google Play > Android apps](#) (Google Play > Ứng dụng Android) và cài đặt HP Print Service Plugin.

Để biết thêm thông tin về cách sử dụng tính năng in nhúng Android và loại thiết bị Android nào được hỗ trợ, hãy truy cập www.hp.com/go/LaserJetMobilePrinting.

5 Quản lý máy in

- [Thay đổi kiểu kết nối máy in \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP \(EWS\) và Hộp công cụ Thiết bị HP \(Windows\)](#)
- [Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho OS X](#)
- [Định cấu hình cài đặt mạng IP](#)
- [Các tính năng bảo mật của máy in](#)
- [Các cài đặt bảo tồn năng lượng](#)
- [Cập nhật chương trình cơ sở](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM101.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành

Thay đổi kiểu kết nối máy in (Windows)

Nếu bạn hiện đang sử dụng máy in và muốn thay đổi cách máy in được kết nối, hãy sử dụng lối tắt **Device Setup & Software** (Thiết lập thiết bị và phần mềm) trên màn hình máy tính của bạn để thay đổi kết nối. Ví dụ, kết nối máy in mới với máy tính sử dụng kết nối USB hoặc mạng, hoặc thay đổi kết nối từ USB đến một kết nối không dây.


Cấu hình nâng cao với Máy chủ Web Nhúng của HP (EWS) và Hộp công cụ Thiết bị HP (Windows)


Sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP để quản lý các chức năng in từ máy tính thay vì từ bảng điều khiển của máy in.

- Xem thông tin tình trạng máy in
- Xác định tuổi thọ còn lại của tất cả các nguồn cung cấp và đặt mua những nguồn cung cấp mới.
- Xem và thay đổi các cấu hình khay.
- Xem và thay đổi cấu hình menu của bảng điều khiển máy in
- Xem và in các trang nội bộ
- Nhận thông báo về các sự kiện của nguồn cung cấp và máy in
- Xem và thay đổi cấu hình mạng

Máy chủ web nhúng của HP hoạt động khi máy in được kết nối mạng dựa trên IP. Máy chủ web nhúng của HP không hỗ trợ các kết nối máy in dựa trên IPX. Không cần phải có truy cập internet để mở và sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

Khi máy in được nối mạng, Máy chủ web nhúng của HP sẽ tự động sẵn sàng.

 **GHI CHÚ:** HP Device Toolbox (Hộp công cụ thiết bị HP) là phần mềm được sử dụng để kết nối với Máy chủ Web nhúng của HP khi máy in được kết nối với máy tính qua USB. Phần mềm này chỉ khả dụng nếu một cài đặt đầy đủ được thực hiện khi máy in đã được cài đặt trên máy tính. Tùy thuộc vào cách máy in được kết nối, một vài tính năng có thể không hoạt động.




 **GHI CHÚ:** Máy chủ web nhúng HP không thể truy cập được bên ngoài tường lửa của mạng.

Phương pháp một: Mở Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) từ menu Start (Bắt đầu)


1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Phương pháp hai: Mở Máy chủ Web Nhúng HP (EWS) từ trình duyệt web

1. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

- a. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
2. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

Tab hoặc mục	Mô tả
Tab Home (Màn hình chính) Cung cấp thông tin máy in, thông tin trạng thái và cấu hình.	<ul style="list-style-type: none"> • Device Status (Trạng thái thiết bị): Hiển thị trạng thái của máy in và hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. • Tình trạng Mực in: Hiển thị phần trăm gần đúng của lượng mực in HP còn lại. Lượng mực in còn lại thực tế có thể khác. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn mực in thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. Không cần thay thế mực in trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được. • Device Configuration (Cấu hình Thiết bị): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình của máy in. • Network Summary (Tóm tắt Mạng): Hiển thị thông tin được tìm thấy trên trang cấu hình mạng của máy in. • Reports (Báo cáo): In trang cấu hình và trang tình trạng nguồn cung cấp mà máy in tạo ra. • Event Log (Nhật ký Sự kiện): Hiển thị danh sách tất cả các sự kiện và lỗi của máy in.

Tab hoặc mục	Mô tả
<p>Tab System (Hệ thống)</p> <p>Cung cấp khả năng cấu hình máy in từ máy tính của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Device Information (Thông tin Thiết bị): Cung cấp thông tin cơ bản về máy in và công ty. • Paper Setup (Cài đặt Giấy): Thay đổi cài đặt xử lý giấy mặc định cho máy in. • Print Quality (Chất lượng In): Thay đổi cài đặt chất lượng in mặc định cho máy in. • Energy Settings (Cài đặt Năng lượng): Thay đổi số lần mặc định để chuyển vào chế độ Sleep/Auto Off (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động) hoặc tự động ngắt điện. • Paper Types (Loại Giấy): Cấu hình các chế độ in tương ứng với các loại giấy mà máy in chấp nhận. • System Setup (Cài đặt Hệ thống): Thay đổi cài đặt mặc định hệ thống của máy in. • Supply Settings (Cài đặt mực in): Thay đổi các cài đặt cho cảnh báo Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp) và các thông tin khác về mực in. • Service(Dịch vụ): Thực hiện thủ tục làm sạch trên máy in. • Save and Restore (Lưu và Khôi phục): Lưu cài đặt hiện tại của máy in vào một tệp trên máy tính. Dùng tệp này để nạp cùng thông số cài đặt vào máy in khác hoặc khôi phục các thông số này vào máy in sau này. • Administration (Quản trị): Đặt hoặc thay đổi mật khẩu máy in. Bật hoặc tắt các tính năng của máy in. <p>GHI CHÚ: Tab System (Hệ thống) có thể được bảo vệ bằng mật khẩu. Nếu máy in này nằm trong một mạng, luôn hỏi ý kiến quản trị viên trước khi thay đổi cài đặt trên tab này.</p>
<p>Tab Print (In)</p> <p>Cung cấp khả năng thay đổi cài đặt in mặc định từ máy tính của bạn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Printing (In): Thay đổi các thông số cài đặt in mặc định của máy in, như số lượng bản sao và hướng giấy in. Các tùy chọn này tương tự như các tùy chọn hiện có trên bảng điều khiển.
<p>Tab Networking (Hoạt động mạng)</p> <p>(Chỉ máy in được nối mạng)</p> <p>Cung cấp khả năng để thay đổi cài đặt mạng từ máy tính của bạn.</p>	<p>Quản trị viên mạng có thể sử dụng tab này để kiểm soát các cài đặt liên quan đến mạng cho máy in khi máy in được kết nối vào mạng IP. Tab này cũng cho phép quản trị viên mạng thiết lập chức năng Wi-Fi Direct. Tab này sẽ không xuất hiện nếu máy in được nối trực tiếp với máy tính.</p>
<p>Tab HP Web Services (Dịch vụ web HP)</p> <p>(Chỉ máy in được nối mạng)</p>	<p>Sử dụng tab này để thiết lập và sử dụng các công cụ Web khác nhau với máy in.</p>

Cấu hình nâng cao với Tiện ích HP cho OS X

Sử dụng Tiện ích HP để kiểm tra trạng thái máy in hay để xem hoặc thay đổi các cài đặt của máy in từ máy tính.

Bạn có thể sử dụng Tiện ích HP khi máy in được kết nối bằng cáp USB hoặc được kết nối với mạng hoạt động dựa trên giao thức TCP/IP.

Mở Tiện ích HP

1. Trên máy tính, mở thư mục **Applications** (Ứng dụng).
2. Chọn **HP** và chọn **HP Utility** (Tiện ích HP).

Các tính năng của Tiện ích HP

Thanh công cụ của Tiện ích HP bao gồm các mục sau:

- **Devices** (Thiết bị): Nhấp nút này để hiển thị hoặc ẩn sản phẩm Mac do Tiện ích HP tìm thấy.
- **All Settings** (Tất cả Cài đặt): Nhấp nút này để trở lại giao diện chính của Tiện ích HP.
- **HP Support** (Hỗ trợ HP): Nhấp vào nút này để mở trình duyệt và đi đến trang web hỗ trợ của HP.
- **Supplies** (Mực in): Nhấp vào nút này để mở trang web HP SureSupply.
- **Registration** (Đăng ký): Nhấp vào nút này để mở trang web đăng ký của HP.
- **Recycling** (Tái chế): Nhấp vào nút này để mở trang web Chương trình Tái chế của Đối tác Toàn cầu của HP.

Tiện ích HP bao gồm nhiều trang mà bạn có thể mở bằng cách bấm vào danh sách **All Settings** (Tất cả Cài đặt). Bảng sau mô tả các tác vụ bạn có thể thực hiện với Tiện ích HP.

Mục	Mô tả
Supplies Status (Tình trạng Mực in)	Hiển thị tình trạng mực in của máy in và lấy truy cập tới các liên kết để đặt mua mực in trực tuyến.
Device Information (Thông tin thiết bị)	Hiện thông tin về máy in hiện đang được chọn, bao gồm ID dịch vụ (nếu được gán) của máy in, phiên bản chương trình cơ sở (Phiên bản FW), Số Sê-ri và địa chỉ IP.
Commands (Lệnh)	Gửi các ký tự đặc biệt hoặc các lệnh in đến máy in sau lệnh in. GHI CHÚ: Tùy chọn này chỉ có sẵn sau khi bạn mở menu View (Dạng xem) và chọn mục Show Advanced Options (Hiện tùy chọn nâng cao).
File Upload (Tải lên tệp)	Chuyển các tệp từ máy tính đến máy in. Bạn có thể tải lên những loại tệp sau: <ul style="list-style-type: none">• Ngôn ngữ lệnh máy in HP LaserJet (.PRN)• Định dạng tài liệu khả chuyển (.PDF)• Postscript (.PS)• Văn bản (.TXT)
Power Management (Quản lý Nguồn điện)	Cấu hình các cài đặt tiết kiệm của máy in.

Mục	Mô tả
Update Firmware (Cập nhật chương trình cơ sở)	Chuyển tệp cập nhật chương trình cơ sở sang máy in. GHI CHÚ: Tùy chọn này chỉ có sẵn sau khi bạn mở menu View (Dạng xem) và chọn mục Show Advanced Options (Hiện tùy chọn nâng cao).
HP Connected (Được kết nối với HP)	Truy cập trang web HP Connected.
Message Center (Trung tâm Thông báo)	Hiển thị các sự kiện lỗi xảy ra với máy in.
Network Settings (Cài đặt mạng) (Chỉ máy in được nối mạng)	Cấu hình cài đặt mạng chẳng hạn như IPv4 settings (cài đặt IPv4), IPv6 settings (cài đặt IPv6), Bonjour settings (cài đặt Chào hỏi) và các cài đặt.
Supplies Management (Quản lý mực in)	Cấu hình cách hoạt động của máy in khi mực in gần như đã hết thời gian sử dụng.
Trays Configuration (Cấu hình khay)	Đổi loại và cỡ giấy cho từng khay.
Additional Settings (Cài đặt thêm)	Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP cho máy in. GHI CHÚ: Không hỗ trợ kết nối USB.
Proxy Server Settings (Cài đặt máy chủ proxy)	Cấu hình máy chủ proxy dành cho máy in.

Định cấu hình cài đặt mạng IP

- [Giới thiệu](#)
- [Từ chối dùng chung máy in](#)
- [Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng](#)
- [Đổi tên máy in trên mạng](#)
- [Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công](#)
- [Cài đặt tốc độ liên kết](#)

Giới thiệu




Tham khảo các phần dưới đây để cấu hình cài đặt mạng của máy in.

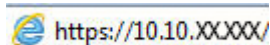
Từ chối dùng chung máy in


HP không hỗ trợ mạng ngang hàng vì tính năng này là chức năng của hệ điều hành Microsoft chứ không phải của trình điều khiển in HP. Hãy vào trang web của Microsoft www.microsoft.com.

Xem hoặc thay đổi cài đặt mạng

Sử dụng Máy chủ web nhúng của HP để xem hoặc thay đổi các cài đặt cấu hình IP.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
 - b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>




 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

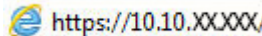
2. Nhấp tab **Networking** (Hoạt động Mạng) để lấy thông tin mạng. Bạn có thể thay đổi các cài đặt khi cần.


Đổi tên máy in trên mạng

Để đổi tên máy in trên mạng để có thể xác định duy nhất sản phẩm, hãy sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.


1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>




 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

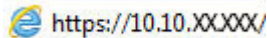
2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống).
3. Trên trang **Device Information** (Thông tin Thiết bị), tên máy in mặc định nằm trong trường **Device Description** (Mô tả Thiết bị). Bạn có thể thay đổi tên này để xác định duy nhất máy in này.


 **GHI CHÚ:** Không bắt buộc phải hoàn tất các trường khác trên trang này.
4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng) để lưu các thay đổi.

Cấu hình các thông số IPv4 TCP/IP theo cách thủ công

Sử dụng EWS để cài đặt địa chỉ IPv4, mặt nạ mạng phụ và cổng mặc định theo cách thủ công.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
 - b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.


 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


2. Trên tab **Networking** (Mạng), nhấp vào **IPv4 Config Method** (Phương pháp cấu hình IPv4) ở ngăn dẫn hướng bên trái.


3. Từ danh sách thả xuống **IP Preferred Address Method** (Phương pháp địa chỉ IP ưu tiên), chọn **Manual** (Thủ công), sau đó chỉnh sửa các cài đặt cấu hình IPv4.
4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Cài đặt tốc độ liên kết




 **GHI CHÚ:** Thông tin này chỉ áp dụng cho mạng Ethernet. Thông tin này không áp dụng cho mạng không dây.


Tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu của máy chủ in phải phù hợp với hub mạng. Nên để máy in ở chế độ tự động trong hầu hết các trường hợp. Các thay đổi không đúng đối với cài đặt tốc độ liên kết có thể ngăn máy in không truyền tín hiệu được với các thiết bị mạng khác.


 **GHI CHÚ:** Cài đặt của máy in phải khớp với cài đặt cho thiết bị mạng (hub mạng, thiết bị chuyển mạch, cổng nối, bộ định tuyến, hoặc máy tính).

 **GHI CHÚ:** Khi thay đổi những cài đặt này, máy in sẽ tắt đi, sau đó lại bật lại. Chỉ thay đổi khi máy in chạy không (nhàn rỗi).

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **Networking** (Hoạt động mạng).

3. Trong khu vực **Link Speed** (Tốc độ liên kết), chọn một trong các tùy chọn sau:

- **Automatic** (Tự động): Máy chủ in tự động cấu hình chính bản thân máy sao cho đạt được tốc độ liên kết và chế độ truyền tín hiệu tốt nhất mà máy được phép có trên mạng.
- **10T Full** (10T đầy đủ): Truyền song công, 10 megabyte mỗi giây (Mbps)
- **10T Half** (10T một nửa): Truyền bán song công, 10 Mbps
- **100TX Full** (100TX đầy đủ): Truyền song công, 100 Mbps
- **100TX Half** (100TX một nửa): Truyền bán song công, 100 Mbps
- **1000T Full** (1000T đầy đủ): Truyền song công, 1000 Mbps

4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng). Máy in sẽ tắt, sau đó bật lại.

Các tính năng bảo mật của máy in

Giới thiệu

Máy in bao gồm một số tính năng bảo mật để giới hạn ai có quyền truy cập để lập cấu hình các cài đặt, để bảo mật dữ liệu và để ngăn không cho truy cập vào các thành phần phần cứng có giá trị.

- [Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP](#)
- [Khóa bộ định dạng](#)

Gán hoặc thay đổi mật khẩu hệ thống bằng Máy chủ web nhúng HP




Gán một mật khẩu của quản trị viên để truy cập vào máy in và Máy chủ web nhúng của HP để người dùng không được phép không thể thay đổi cài đặt của máy in.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng


- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên tab **System** (Hệ thống), nhấp vào liên kết **Administration** (Quản trị) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
3. Trong khu vực có nhãn là **Product Security** (Bảo mật sản phẩm), hãy nhập mật khẩu vào trường **Password** (Mật khẩu).
4. Nhập lại mật khẩu vào trường **Confirm Password** (Xác nhận mật khẩu).
5. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

 **GHI CHÚ:** Ghi lại mật khẩu và để ở nơi an toàn.

Khóa bộ định dạng

Bạn có thể gắn cáp bảo mật vào khe trên bộ định dạng. Khóa bộ định dạng ngăn không cho ai đó tháo các thành phần có giá trị ra khỏi bộ định dạng.

Các cài đặt bảo tồn năng lượng

- [Giới thiệu](#)
- [In bằng EconoMode](#)
- [Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity \(Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động\)](#)
- [Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity \(Tắt sau khi không hoạt động\) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn](#)
- [Cấu hình cài đặt Delay Shut Down \(Hoãn Tắt Máy\)](#)


Giới thiệu

Máy in có một số tính năng tiết kiệm để bảo tồn năng lượng và mực in.

In bằng EconoMode

Máy in này có tùy chọn EconoMode (Chế độ Tiết kiệm) dành cho việc in các bản tài liệu nháp. Sử dụng Chế độ Tiết kiệm có thể sử dụng ít bột mực hơn. Tuy nhiên, sử dụng Chế độ Tiết kiệm cũng có thể làm giảm chất lượng in.

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

 **GHI CHÚ:** Nếu tùy chọn này không sẵn có trong trình điều khiển in của bạn, bạn có thể thiết lập tùy chọn bằng cách sử dụng Máy chủ Web Nhúng của HP.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print** (In).
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Nhấp vào tùy chọn **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm).

Thiết lập cài đặt Sleep/Auto Off After Inactivity (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động)

Sử dụng EWS để đặt khoảng thời gian chạy không trước khi máy in chuyển sang chế độ nghỉ.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Sleep/Auto Off After (Tắt chế độ Nghỉ/Tự động sau):




1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).

- **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Từ danh sách thả xuống **Sleep/Auto Off After Inactivity** (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động), chọn thời gian trì hoãn.
4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Đặt trì hoãn Shut Down After Inactivity (Tắt sau khi không hoạt động) và lập cấu hình máy in để dùng nguồn điện 1 watt hoặc ít hơn

Sử dụng EWS để đặt khoảng thời gian trước khi máy in tắt.

 **GHI CHÚ:** Sau khi máy in tắt, mức tiêu thụ điện là 1 watt hoặc ít hơn.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Shut Down After Delay (Hoãn Tắt Máy Sau):




1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).

- **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Từ danh sách thả xuống **Shut Down After Inactivity** (Chế độ nghỉ/Tự động tắt sau khi không hoạt động), chọn thời gian trì hoãn.

 **GHI CHÚ:** Giá trị mặc định là **4 hours** (4 giờ).

4. Nhấp vào nút **Apply** (Áp dụng).

Cấu hình cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy)

Sử dụng EWS để chọn máy in có trì hoãn tắt máy sau khi nút nguồn được ấn hay không.

Hoàn tất quy trình sau để thay đổi cài đặt Delay Shut Down (Hoãn Tắt Máy):




1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).

- **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).


Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
- i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và chọn trang **Energy Settings** (Cài đặt Năng lượng).
3. Trong khu vực **Delay Shut Down** (Hoãn Tắt Máy), chọn hoặc xóa tùy chọn **Delay when ports are active** (Hoãn khi cổng đang hoạt động).


 **GHI CHÚ:** Khi tùy chọn này được chọn, máy in sẽ không tắt nếu có bất kỳ hoạt động nào trên cổng. Máy in sẽ không tắt khi có một liên kết mạng hoặc kết nối fax hiện hoạt.

Cập nhật chương trình cơ sở

HP cung cấp các cập nhật máy in định kỳ, ứng dụng Dịch vụ Web mới và các tính năng mới cho các ứng dụng Dịch vụ Web hiện có. Làm theo các bước này để cập nhật chương trình cơ sở máy in cho một máy in duy nhất. Khi bạn cập nhật chương trình cơ sở, ứng dụng Dịch vụ Web sẽ tự động cập nhật.


Cập nhật chương trình cơ sở bằng Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở

Dùng các bước này để tải xuống và cài đặt thủ công Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở tại HP.com.

 **GHI CHÚ:** Phương pháp này là tùy chọn cập nhật chương trình cơ sở duy nhất có sẵn cho các máy in được kết nối với máy tính qua cáp USB. Nó cũng hoạt động cho các máy in được nối mạng.

 **GHI CHÚ:** Bạn phải cài đặt trình điều khiển in để sử dụng phương pháp này.

1. Đến www.hp.com/support, chọn ngôn ngữ quốc gia/khu vực của bạn, nhấp vào liên kết **Get software and drivers** (Lấy phần mềm và trình điều khiển), gõ tên máy in vào trường tìm kiếm, bấm nút **Enter**, sau đó chọn máy in từ danh sách các kết quả tìm kiếm.
2. Chọn hệ điều hành.
3. Bên dưới mục **Firmware** (Chương trình cơ sở), xác định **Firmware Update Utility** (Tiện ích cập nhật chương trình cơ sở).
4. Bấm **Download** (Tải xuống), bấm **Run** (Chạy), sau đó bấm lại vào **Run** (Chạy).
5. Khi tiện ích khởi chạy, chọn máy in từ danh sách thả xuống, sau đó bấm **Send Firmware** (Gửi chương trình cơ sở).

 **GHI CHÚ:** Để in trang cấu hình nhằm xác minh phiên bản chương trình cơ sở được cài đặt trước và sau quá trình cập nhật, bấm **Print Config** (In cấu hình).

6. Làm theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành quá trình cài đặt, sau đó bấm nút **Exit** (Thoát) để đóng tiện ích.

6 Giải quyết sự cố

- [Hỗ trợ khách hàng](#)
- [Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển](#)
- [Khôi phục cài đặt mặc định gốc](#)
- [Thông báo "Cartridge is low" \(Hộp mực in ở mức thấp\) hoặc "Cartridge is very low" \(Hộp mực in gần hết\) hiển thị trên HP EWS](#)
- [Giải quyết sự cố nạp giấy hoặc kẹt giấy](#)
- [Xử lý kẹt giấy](#)
- [Cải thiện chất lượng in](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây](#)
- [Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây](#)

Để biết thêm thông tin:

Thông tin sau đây là chính xác tại thời điểm xuất bản tài liệu. Để biết thông tin hiện tại, xem www.hp.com/support/ljM101.

Trợ giúp trọn gói của HP dành cho máy in bao gồm thông tin sau:

- Cài đặt và cấu hình
- Tìm hiểu và sử dụng
- Giải quyết sự cố
- Tải xuống các bản cập nhật phần mềm và chương trình cơ sở
- Tham gia các diễn đàn hỗ trợ
- Tìm thông tin về tuân thủ theo quy định và bảo hành




Hỗ trợ khách hàng

Nhận hỗ trợ qua điện thoại cho quốc gia/vùng của bạn	Bạn có thể xem các số điện thoại cho mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ trên tờ rơi đi kèm trong hộp máy in hoặc xem tại www.hp.com/support/ .
Chuẩn bị sẵn sàng tên máy in, số sê-ri, ngày mua hàng và thông tin mô tả sự cố	
Được hỗ trợ Internet 24 giờ và tải xuống các tiện ích và trình điều khiển phần mềm	www.hp.com/support/lijM101
Đặt mua thêm dịch vụ HP hoặc đặt hợp đồng bảo trì	www.hp.com/go/carepack
Đăng ký máy in	www.register.hp.com

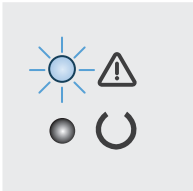




Giải thích các mẫu đèn trên bảng điều khiển

Nếu máy in cần sự chú ý, một mã lỗi sẽ xuất hiện trên màn hình bảng điều khiển.







Bảng 6-1 Lời chú dẫn của đèn trạng thái

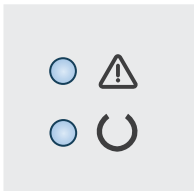
	Ký hiệu "đèn tắt"
	Ký hiệu "đèn bật"
	Ký hiệu "đèn nhấp nháy"

Bảng 6-2 Các mẫu đèn trên bảng kiểm soát

Trạng thái đèn	Trạng thái của máy in	Thao tác
	Đèn Cảnh báo đang nhấp nháy.	Máy in đang ở chế độ tiếp giấy thủ công. Nạp đúng loại và kích cỡ giấy vào khay tiếp giấy. Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục.
	Máy in đang xử lý một tác vụ in hai mặt.	Nạp các trang vào khay tiếp giấy để in mặt thứ hai. Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục.
	Khay tiếp giấy đã cạn.	Nạp vào khay.
	Một cửa đang mở.	Xác nhận rằng cửa hộp mực in đã hoàn toàn đóng.
	Máy in không nạp được giấy để xử lý lệnh in.	Kiểm tra xem giấy có được nạp vào đúng cách hay không, sau đó bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục.
	Giấy bị kẹt trong máy in.	Kiểm tra giấy kẹt trong khay tiếp giấy, ngăn giấy đầu ra và khu vực hộp mực in. Xử lý kẹt giấy. Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục.
	Hộp mực in hoặc trống hình bị thiếu hoặc được lắp đặt không đúng cách.	Kiểm tra xem tất cả các nguồn cung cấp được đặt đúng chỗ và lắp đặt đúng cách.
	Hộp mực in hoặc trống hình gần hết.	Thay thế hộp mực in hoặc trống hình.
	Nhiều nguồn cung cấp gần hết.	Thay nguồn cung cấp.
	Hộp mực in hoặc trống hình không tương thích với máy in, có thể do thiếu chip bộ nhớ hoặc chip bộ nhớ bị hỏng.	Thay thế hộp mực in hoặc trống hình.
Nhiều nguồn cung cấp không tương thích với máy in, có thể do thiếu chip bộ nhớ hoặc chip bộ nhớ bị hỏng.	Thay nguồn cung cấp.	
Hộp mực in hoặc trống hình đã được bảo vệ trên máy in khác.	Thay thế hộp mực in hoặc trống hình.	
Nhiều nguồn cung cấp đã được bảo vệ trên máy in khác.	Thay nguồn cung cấp.	

Bảng 6-2 Các mẫu đèn trên bảng kiểm soát (còn tiếp)

Trạng thái đèn	Trạng thái của máy in	Thao tác
	Máy in đã phát hiện một hộp mực in hoặc trống hình không được phép sử dụng.	Thay thế hộp mực in hoặc trống hình.
	Máy in đã phát hiện nhiều nguồn cung cấp không được phép sử dụng.	Thay nguồn cung cấp.
	Cảm biến hộp mực đã gặp lỗi.	Thay thế hộp mực in.
	Giấy đã nạp không có đúng kích cỡ bắt buộc cho lệnh in.	Thay giấy, hoặc bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục với kích cỡ giấy đã nạp.
	Máy in đã gặp lỗi máy móc chung.	Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục. Nếu lỗi lặp lại, hãy tắt máy in. Chờ 30 giây, sau đó bật máy in.
	Chương trình cơ sở không phù hợp đã được tải.	Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục, Tải chương trình cơ sở phù hợp.
	Máy in đã gặp lỗi chữ ký mã không rõ ràng.	Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để chấp nhận chữ ký.
	Máy in đã gặp lỗi cáp máy móc.	Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục. Nếu lỗi vẫn còn, liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.
	Máy in đã gặp lỗi cáp bảng điều khiển.	Bấm nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) để tiếp tục. Nếu lỗi vẫn còn, liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.
Đèn Cảnh báo và đèn Sẵn sàng cùng sáng.	Máy in đã gặp một lỗi nghiêm trọng không thể khắc phục.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tắt máy in hoặc rút dây điện ra khỏi máy in. 2. Chờ 30 giây, rồi bật máy in hoặc cắm lại dây điện vào máy in. 3. Chờ cho máy in khởi động. <p>Nếu lỗi vẫn còn, liên hệ với bộ phận hỗ trợ khách hàng của HP.</p>



Khôi phục cài đặt mặc định gốc

Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt mạng và máy in về mặc định gốc. Sản phẩm sẽ không đặt lại số trang, kích thước khay hoặc ngôn ngữ. Để khôi phục máy in về các giá trị cài đặt mặc định, hãy thực hiện theo các bước sau.




⚠ THẬN TRỌNG: Khôi phục cài đặt mặc định gốc sẽ trả tất cả các thông số cài đặt về mặc định gốc đồng thời xóa bất kỳ trang nào được lưu trữ trong bộ nhớ.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:

Máy in được nối trực tiếp

- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

📄 GHI CHÚ: Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Trên tab **System** (Hệ thống), nhấp vào **Save and Restore** (Lưu và khôi phục) ở ngăn dẫn hướng bên trái.
3. Trong khu vực **Restore Defaults** (Khôi phục cài đặt mặc định), nhấp vào nút **Restore defaults** (Khôi phục cài đặt mặc định).


Máy in sẽ tự động khởi động lại.

Thông báo "Cartridge is low" (Hộp mực in ở mức thấp) hoặc "Cartridge is very low" (Hộp mực in gần hết) hiển thị trên HP EWS

Cartridge is low (Hộp mực in ở mức thấp): EWS của máy in sẽ cho biết khi nào hộp mực in ở mức thấp. Lượng mực còn lại thực tế có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực ngay lúc này.


Cartridge is very low (Hộp mực in gần hết): EWS của máy in sẽ cho biết khi nào hộp mực in gần hết. Lượng mực còn lại thực tế có thể thay đổi. Hãy xem xét chuẩn bị sẵn hộp mực thay thế để lắp vào khi chất lượng in không còn chấp nhận được. Không cần thay thế hộp mực ngay bây giờ trừ khi chất lượng in không còn có thể chấp nhận được.

Khi hộp mực HP ở mức **Very Low** (Gần hết), Bảo hành bảo vệ đặc biệt của HP trên hộp mực đó sẽ chấm dứt.

 **GHI CHÚ:** Cần phải thay thế hộp mực khi máy in cho biết rằng hộp mực in gần hết đối với Hộp mực HP 33A Black Original LaserJet và Trống hình LaserJet chính hãng HP 34A.

Thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết)

Bạn có thể thay đổi cách máy in phản ứng khi mực in ở tình trạng Gần hết. Bạn không phải thiết lập lại các cài đặt này khi bạn lắp đặt một hộp mực mới.

 **GHI CHÚ:** Không thể thay đổi cài đặt "Very Low" (Gần hết) cho Hộp mực HP 33A Black Original LaserJet và Trống hình LaserJet chính hãng HP 34A.




1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp


- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

- i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Chọn tab **System** (Hệ thống) và chọn **Supply Settings** (Cài đặt mực in).
3. Chọn một trong các tùy chọn sau:
 - Chọn tùy chọn **Continue** (Tiếp tục) để đặt máy in thành sẽ cảnh báo khi hộp mực gần hết nhưng vẫn tiếp tục in.
 - Chọn tùy chọn **Stop** (Dừng) để đặt máy in thành sẽ dừng in cho đến khi bạn thay thế hộp mực.
 - Chọn tùy chọn **Prompt** (Nhắc) để đặt máy in thành sẽ ngừng in và nhắc bạn thay thế hộp mực. Bạn có thể xác nhận lời nhắc và tiếp tục in. Tùy chọn mà khách hàng có thể định cấu hình trên máy in này là "Prompt to Remind Me in 100 pages, 200 pages, 300 pages, 400 pages, or never." ("Nhắc tôi khi in được 100 trang, 200 trang, 300 trang, 400 trang hoặc không bao giờ nhắc".) Tùy chọn này được cung cấp nhằm để thuận tiện cho khách hàng và không ám chỉ rằng các trang này sẽ có chất lượng in có thể chấp nhận được.

Đặt hàng nguồn cung cấp

Đặt hàng nguồn cung cấp và giấy	www.hp.com/go/suresupply
Đặt hàng qua các nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ	Hãy liên hệ với nhà cung cấp dịch vụ hoặc hỗ trợ được HP ủy quyền.
Đặt hàng bằng máy chủ Web nhúng của HP (EWS)	Để truy cập, trong trình duyệt web được hỗ trợ trên máy tính của bạn, hãy nhập địa chỉ IP của máy in hoặc tên máy chủ trong trường địa chỉ/URL. EWS chứa liên kết tới trang web HP SureSupply, nơi cung cấp các tùy chọn mua hộp mực HP gốc.

Giải quyết sự cố nạp giấy hoặc kẹt giấy

Nếu máy in tái diễn vấn đề nạp giấy hay kẹt giấy, hãy dùng thông tin sau để giảm số lần xảy ra sự cố.

Máy in không nạp giấy

Nếu máy in không nạp giấy từ khay, hãy thử các giải pháp sau.

1. Mở máy in và gỡ hết giấy bị kẹt ra.
2. Nạp khay với giấy có kích thước chính xác cho lệnh in của bạn.
3. Hãy đảm bảo rằng loại và khổ giấy được cài chính xác trên bảng điều khiển của máy in.
4. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
5. Kiểm tra bảng điều khiển máy in để xem máy in có đang chờ bạn xác nhận lời nhắc nạp giấy theo cách thủ công hay không. Nạp giấy và tiếp tục.
6. Trục nạp và đệm ngăn cách có thể bị nhiễm bẩn.

Máy in nạp nhiều giấy




Nếu máy in nạp nhiều giấy từ khay, hãy thử những giải pháp sau.

1. Lấy tập giấy ra khỏi khay và uốn cong tập giấy, xoay tập giấy 180 độ, rồi lật lại. *Không xòe giấy ra.* Đưa tập giấy vào lại khay.
2. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP cho máy in này.
3. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh thanh dẫn theo dấu phù hợp trên khay.
6. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

Thường xuyên hoặc tái diễn kẹt giấy

Thực hiện theo các bước này để giải quyết sự cố kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không giải quyết được sự cố, hãy tiếp tục bước tiếp theo cho đến khi bạn giải quyết được sự cố.

1. Nếu giấy bị kẹt trong máy in, hãy xử lý giấy kẹt, sau đó in trang cấu hình để kiểm tra máy in.
2. Kiểm tra xem khay có được cấu hình đúng khổ giấy và loại giấy trên bảng điều khiển máy in không. Điều chỉnh cài đặt giấy nếu cần.
3. Tắt máy in và chờ trong vòng 30 giây, sau đó bật lên lại.
4. In trang lau dọn để loại bỏ bột mực thừa từ bên trong máy in.
 - a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).

- **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
 - c. Trên tab **Systems** (Hệ thống), nhấp **Service** (Dịch vụ).
 - d. Trong khu vực **Cleaning Mode** (Chế độ lau dọn), nhấp **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình lau dọn.
5. In trang cấu hình để kiểm tra máy in.
 - a. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

Nếu không có bước nào trong số này giải quyết được sự cố, máy in có thể cần phải được bảo dưỡng. Hãy liên hệ với tổ hỗ trợ khách hàng của HP.

Tránh kẹt giấy

Để giảm số lần kẹt giấy, hãy thử các giải pháp sau.

1. Chỉ sử dụng giấy đáp ứng các thông số kỹ thuật của HP cho máy in này.
2. Sử dụng giấy không bị nhăn, bị gấp hoặc bị hỏng. Nếu cần, hãy sử dụng giấy từ gói giấy khác.
3. Sử dụng giấy chưa được in hoặc sao chép trước đó.
4. Đảm bảo rằng khay không bị nạp quá nhiều giấy. Nếu khay quá đầy, hãy lấy toàn bộ tập giấy ra khỏi khay, làm phẳng tập giấy, rồi đưa một số giấy vào lại khay.
5. Đảm bảo rằng các dẫn hướng giấy trong khay được điều chỉnh chính xác với khổ giấy. Điều chỉnh các dẫn hướng để chúng hơi chạm vào xếp giấy mà không làm cong giấy.
6. Nếu bạn đang in trên giấy nặng, được dập nổi, hoặc được đục lỗ, hãy sử dụng tính năng nạp giấy thủ công và nạp từng tờ một.
7. Kiểm tra và đảm bảo rằng khay được cấu hình chính xác cho loại và kích cỡ giấy.
8. Hãy đảm bảo môi trường in có các thông số kỹ thuật được khuyến nghị.

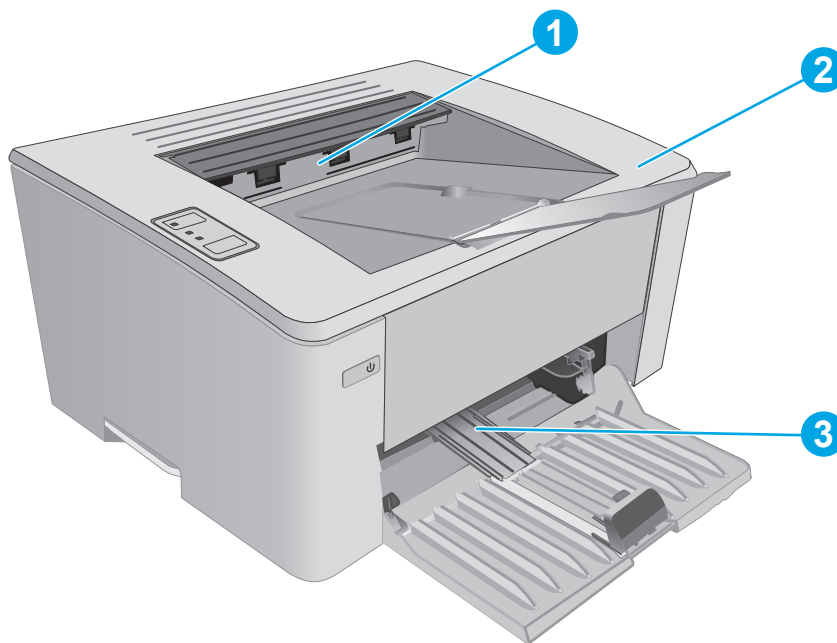
Xử lý kẹt giấy

Giới thiệu

Thông tin sau đây bao gồm các hướng dẫn về cách gỡ giấy kẹt khỏi sản phẩm.

- [Vị trí giấy kẹt](#)
- [Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?](#)
- [Gỡ giấy kẹt trong khay tiếp giấy](#)
- [Gỡ bỏ giấy kẹt ở khu vực hộp mực in](#)
- [Gỡ bỏ giấy kẹt ở ngăn giấy ra](#)

Vị trí giấy kẹt



1	Ngăn giấy đầu ra
2	Khu vực hộp mực in
3	Khay tiếp giấy chính hoặc khay tiếp giấy ưu tiên (chỉ dành cho kiểu máy không dây)

Bạn gặp phải tình trạng kẹt giấy thường xuyên hoặc tái diễn?




Thực hiện theo các bước này để giải quyết sự cố kẹt giấy thường xuyên. Nếu bước đầu tiên không giải quyết được sự cố, hãy tiếp tục bước tiếp theo cho đến khi bạn giải quyết được sự cố.


1. Nếu giấy bị kẹt trong máy in, hãy xử lý giấy kẹt, sau đó in trang cấu hình để kiểm tra máy in.
2. Kiểm tra xem khay có được cấu hình cho đúng khổ giấy và loại giấy hay không trong Máy chủ Web Nhúng (EWS). Điều chỉnh cài đặt giấy nếu cần.
 - a. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp

- i. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
- ii. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng




- i. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 1. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 2. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- ii. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.


- b. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống) và nhấp vào trang **Paper Setup** (Cài đặt giấy).
- c. Chọn loại giấy nằm trong khay.
- d. Chọn kích thước giấy nằm trong khay.
3. Tắt máy in và chờ trong vòng 30 giây, sau đó bật lên lại.
4. In trang lau dọn để loại bỏ bột mực thừa từ bên trong máy in.
 - a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho

máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).

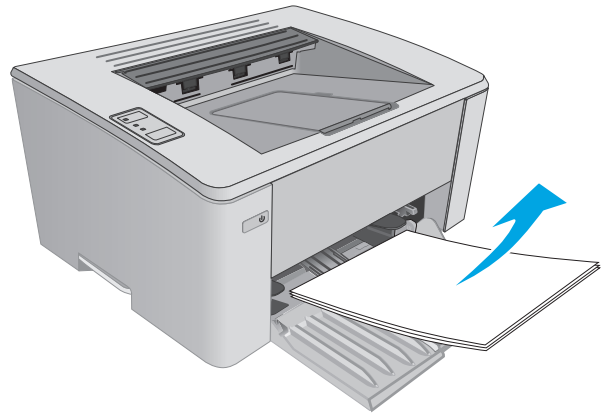
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
 - c. Trên tab **Systems** (Hệ thống), nhấp **Service** (Dịch vụ).
 - d. Trong khu vực **Cleaning Mode** (Chế độ lau dọn), nhấp **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình lau dọn.
- 5.** In trang cấu hình để kiểm tra máy in.
- a. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - b. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

Nếu không có bước nào trong số này giải quyết được sự cố, máy in có thể cần phải được bảo dưỡng. Hãy liên hệ với tổ hỗ trợ khách hàng của HP.

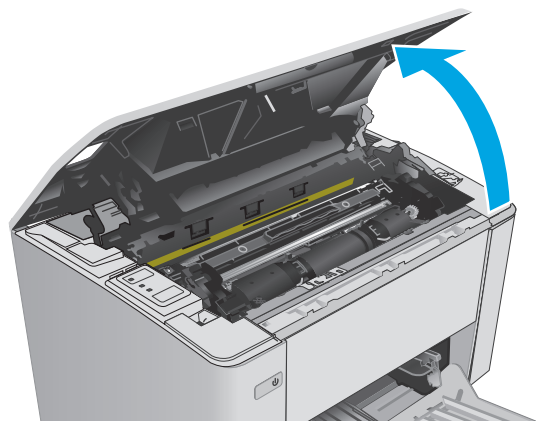
Gỡ giấy kẹt trong khay tiếp giấy

Khi bị kẹt giấy, đèn Cảnh báo  sẽ nhấp nháy liên tục trên bảng điều khiển máy in.

- 1.** Lấy giấy rời ra khỏi khay tiếp giấy.

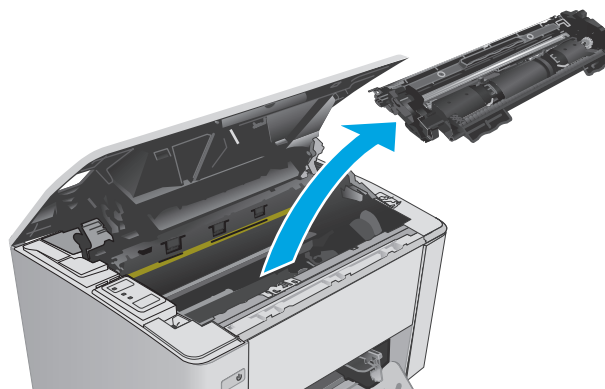


2. Mở nắp trên.

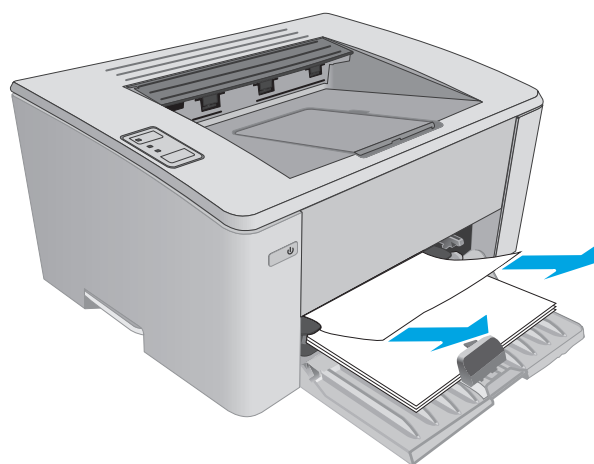


3. Tháo hộp mực in và trống hình.

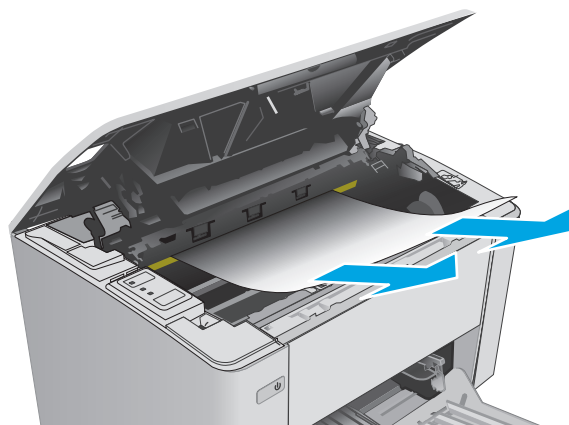
- **Kiểu M101-M105:** Tháo hộp mực in trước, sau đó tháo trống hình.
- **Kiểu M106:** Tháo hộp mực in và trống hình vì đây là một bộ.



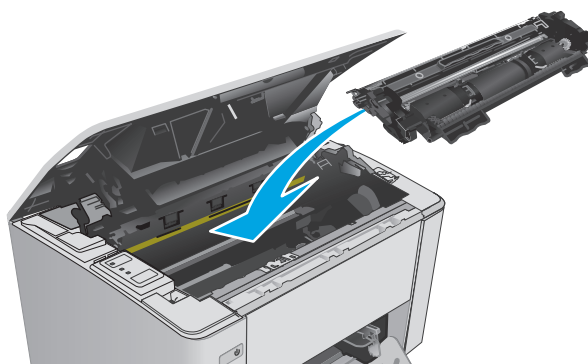
4. Lấy giấy bị kẹt có thể nhìn thấy được trong khu vực khay tiếp giấy. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.



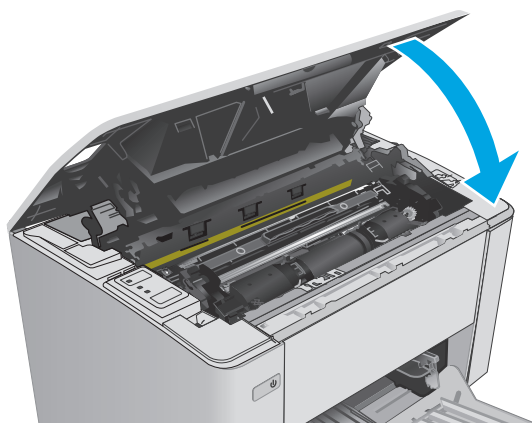
5. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực hộp mực in. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.




6. Lắp lại trống hình và hộp mực in.
- **Kiểu M101-M105:** Lắp trống hình trước, sau đó lắp hộp mực in.
 - **Kiểu M106:** Lắp hộp mực in và trống hình vì đây là một bộ.



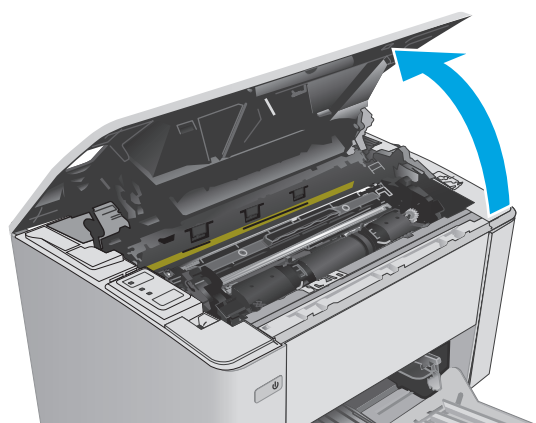
7. Đóng nắp trên.



Gỡ bỏ giấy kẹt ở khu vực hộp mực in

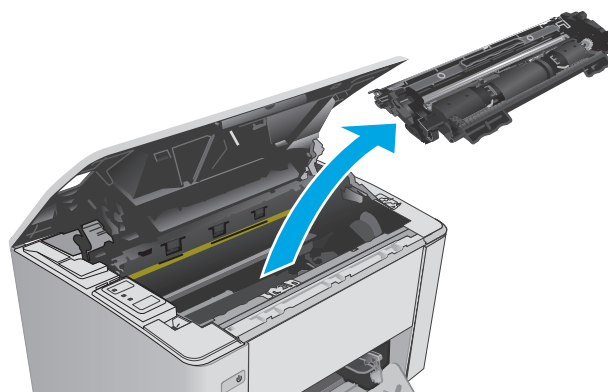
Khi bị kẹt giấy, đèn Cảnh báo  sẽ nhấp nháy liên tục trên bảng điều khiển máy in.

1. Mở nắp trên.

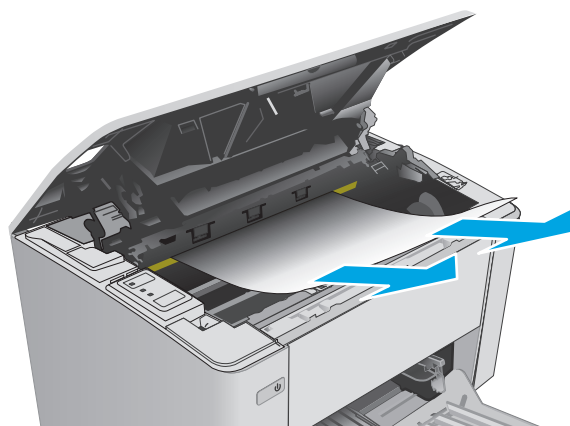


2. Tháo hộp mực in và trống hình.

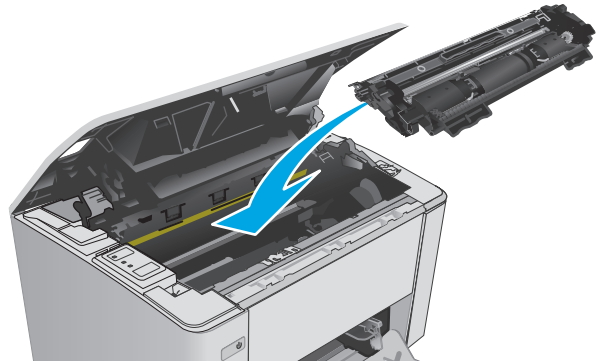
- **Kiểu M101-M105:** Tháo hộp mực in trước, sau đó tháo trống hình.
- **Kiểu M106:** Tháo hộp mực in và trống hình vì đây là một bộ.



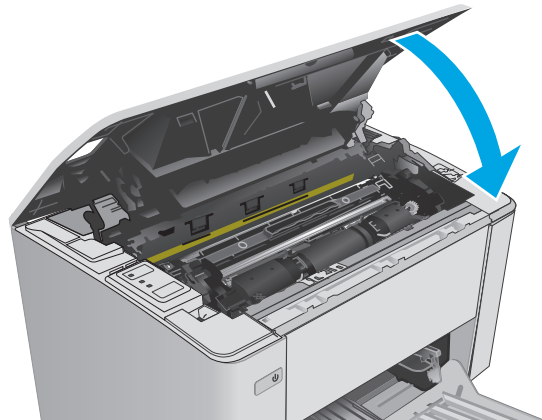
3. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực hộp mực in. Sử dụng cả hai tay để lấy giấy bị mắc kẹt ra để tránh làm rách giấy.




4. Lắp lại trống hình và hộp mực in.
- **Kiểu M101-M105:** Lắp trống hình trước, sau đó lắp hộp mực in.
 - **Kiểu M106:** Lắp hộp mực in và trống hình vì đây là một bộ.



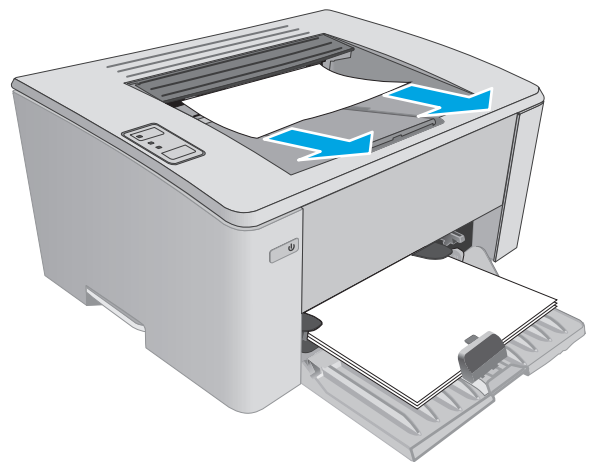
5. Đóng nắp trên.



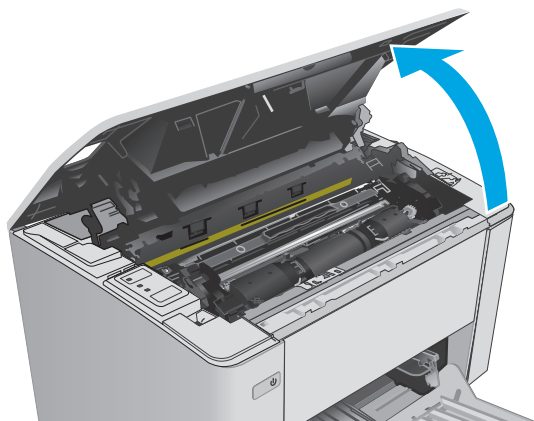
Gỡ bỏ giấy kẹt ở ngăn giấy ra

Khi bị kẹt giấy, đèn Cảnh báo  sẽ nhấp nháy liên tục trên bảng điều khiển máy in.

1. Lấy hết giấy bị kẹt có thể nhìn thấy được ra khỏi khu vực ngăn giấy ra. Dùng cả hai tay để gỡ giấy bị kẹt để tránh bị rách giấy.

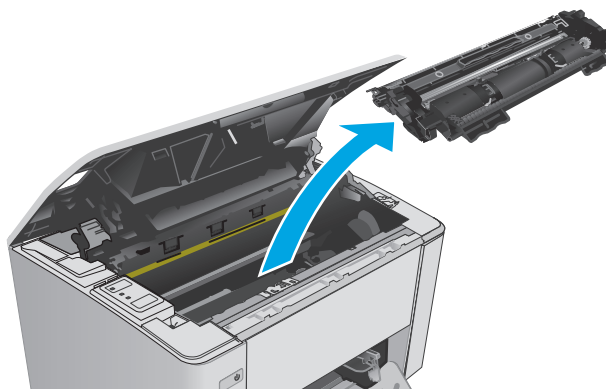


2. Mở nắp trên.

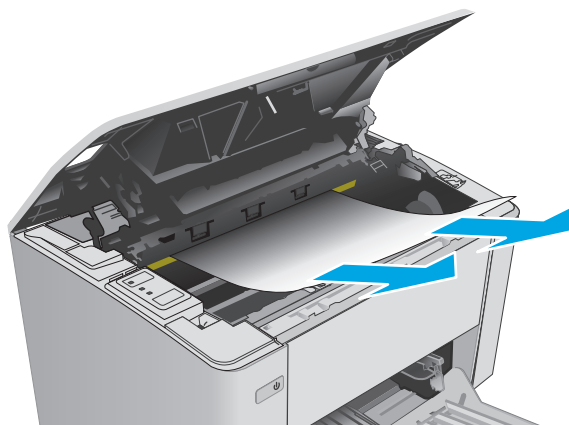


3. Tháo hộp mực in và trống hình.

- **Kiểu M101-M105:** Tháo hộp mực in trước, sau đó tháo trống hình.
- **Kiểu M106:** Tháo hộp mực in và trống hình vì đây là một bộ.

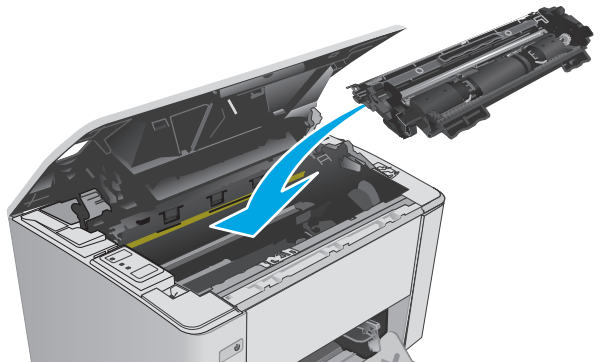


4. Lấy hết giấy bị kẹt ra khỏi khu vực hộp mực in.

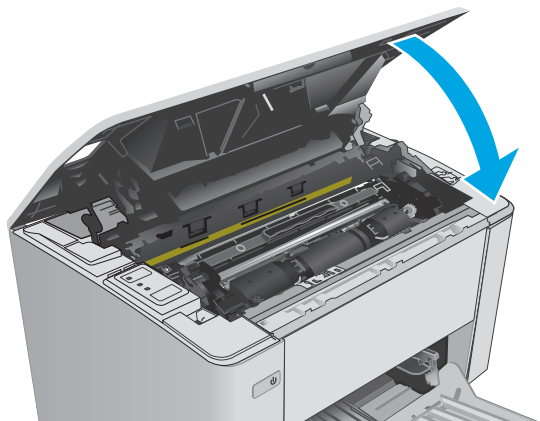


5. Lắp lại trống hình và hộp mực in.

- **Kiểu M101-M105:** Lắp trống hình trước, sau đó lắp hộp mực in.
- **Kiểu M106:** Lắp hộp mực in và trống hình vì đây là một bộ.



6. Đóng nắp trên.



Cải thiện chất lượng in

Giới thiệu

Nếu máy in đang có vấn đề về chất lượng in, hãy thử các giải pháp sau theo thứ tự được thể hiện để giải quyết vấn đề.

In từ một chương trình phần mềm khác

Hãy thử in từ một chương trình phần mềm khác. Nếu trang được in đúng có nghĩa là có vấn đề với chương trình phần mềm bạn sử dụng để in.

Kiểm tra cài đặt loại giấy cho lệnh in

Kiểm tra cài đặt loại giấy khi in từ một chương trình phần mềm và các trang đã in có các vết bẩn, in mờ hoặc đậm, giấy bị quăn, lổm đổm bột mực, bột mực không bám dính, hoặc một số vùng nhỏ không có bột mực.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (Windows)

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất Lượng).
4. Từ danh sách **Media** (Phương tiện): thả xuống, chọn loại giấy thích hợp.
5. Bấm vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Đặc tính tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, bấm vào nút **OK** để in lệnh.

Kiểm tra cài đặt loại giấy (OS X)




1. Bấm vào menu **File** (Tập tin) và sau đó bấm vào tùy chọn **Print (In)**.
2. Trong menu **Printer** (Máy in), hãy chọn máy in.
3. Theo mặc định, trình điều khiển máy in sẽ hiển thị menu **Copies & Pages** (Bản sao & Trang). Mở danh sách thả xuống của menu, rồi bấm vào menu **Finishing** (Hoàn tất).
4. Chọn một loại từ danh sách thả xuống **Media-type** (Loại giấy).
5. Bấm vào nút **Print (In)** .

Kiểm tra tình trạng hộp mực in

Trang tình trạng mực in trình bày các thông tin sau:

- Phần trăm ước tính lượng mực còn lại
- Số trang còn lại gần đúng
- Số bộ phận của hộp mực in HP
- Số các trang được in

Máy in in trang trạng thái nguồn cung cấp khi máy in trang cấu hình.

1. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
2. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).

Làm sạch máy in


In một trang lau dọn

1. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
2. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print** (In) và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).
3. Trên tab **Systems** (Hệ thống), nhấp **Service** (Dịch vụ).
4. Trong khu vực **Cleaning Mode** (Chế độ lau dọn), nhấp **Start** (Bắt đầu) để bắt đầu quá trình lau dọn.

Kiểm tra hộp mực in bằng mắt thường

Làm theo các bước sau để kiểm tra từng hộp mực in.

1. Lấy hộp mực in ra khỏi máy in.
2. Kiểm tra chip bộ nhớ xem có bị hỏng hóc không.
3. Kiểm tra mặt trống hình màu xanh lá cây.

 **THẬN TRỌNG:** Không chạm vào trống hình. Dầu vân tay trên trống hình có thể ảnh hưởng đến chất lượng in.

4. Nếu bạn thấy bất kỳ vết xước, dầu vân tay hoặc hỏng hóc nào khác trên trống hình, hãy thay hộp mực in.
5. Cài đặt lại hộp mực in, rồi in vài trang để xem thử sự cố đã giải quyết chưa.

Kiểm tra môi trường in và giấy

Bước một: Hãy dùng giấy đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP

Một số sự cố về chất lượng in xảy ra do dùng giấy không đáp ứng đúng thông số kỹ thuật của HP.

- Luôn dùng loại và trọng lượng giấy mà máy in này hỗ trợ.
- Dùng giấy có chất lượng tốt và không bị rách, không bị răng cưa, cắt, khắc, lõm đốm, vật thể nhỏ, hạt bụi, quần góc, bị khuyết, có kẹp giấy và quần hoặc cong cạnh.
- Dùng giấy chưa in.
- Dùng giấy không chứa vật liệu kim loại, như chất liệu lấp lánh.
- Dùng giấy dành riêng cho máy in laser. Không dùng giấy chỉ dành cho máy in Inkjet.
- Không được dùng giấy quá thô. Dùng giấy nhẵn mịn hơn thường đem lại chất lượng in tốt hơn.


Bước hai: Kiểm tra môi trường

Môi trường có thể ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng in và là nguyên nhân phổ biến đối với chất lượng in hoặc các vấn đề về nạp giấy. Thử các giải pháp sau đây:

- Di chuyển máy in ra xa khỏi các vị trí có gió lùa như cửa sổ hay cửa mở hoặc các chỗ quạt thông gió điều hòa.
- Đảm bảo máy in không tiếp xúc với nhiệt độ hoặc độ ẩm nằm ngoài khoảng thông số kỹ thuật của máy in.
- Không đặt máy in trong không gian kín như tủ hộp.
- Đặt máy in trên bề mặt bằng phẳng và vững chắc.
- Loại bỏ bất cứ thứ gì chặn quạt thông gió trên máy in. Máy in cần được thông gió tốt ở tất cả các cạnh, bao gồm cả phần đỉnh của máy in.
- Bảo vệ máy in tránh các mảnh vụn trong không khí, bụi, hơi nước, dầu mỡ hoặc các yếu tố khác có thể tồn dư lại bên trong máy in.

Kiểm tra thông số cài đặt EconoMode (Chế độ tiết kiệm)

HP không khuyến nghị việc sử dụng thường xuyên Chế độ tiết kiệm (EconoMode). Nếu lúc nào cũng sử dụng Chế độ Tiết kiệm, nguồn bột mực có thể dùng được lâu hơn so với các bộ phận máy móc khác trong hộp mực. Nếu chất lượng in bắt đầu giảm và không còn chấp nhận được, hãy cân nhắc thay thế hộp mực in.

 **GHI CHÚ:** Tính năng này khả dụng với trình điều khiển in PCL 6 dành cho Windows. Nếu bạn không đang sử dụng trình điều khiển đó, bạn có thể bật tính năng này bằng cách sử dụng Máy chủ web nhúng của HP.

Hãy làm theo các bước này nếu toàn bộ trang quá đậm hoặc quá mờ.

1. Từ chương trình phần mềm, chọn tùy chọn **Print (In)**.
2. Chọn máy in, rồi bấm vào nút **Properties** (Thuộc tính) hoặc nút **Preferences** (Tùy chọn).
3. Bấm vào tab **Paper/Quality** (Giấy/Chất lượng), sau đó tìm khu vực **Quality Settings** (Cài đặt chất lượng).

- Nếu toàn bộ trang quá đậm, chọn cài đặt **EconoMode** (Chế độ tiết kiệm).
 - Nếu toàn bộ trang quá sáng, chọn cài đặt **FastRes 1200**.
4. Bấm vào nút **OK** để đóng hộp thoại **Document Properties** (Đặc tính tài liệu). Trong hộp thoại **Print (In)**, bấm vào nút **OK** để in lệnh.

Điều chỉnh mật độ in




Hoàn tất các bước sau để điều chỉnh mật độ in.


1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:


Máy in được nối trực tiếp

- a. Mở HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP).
 - **Windows 8.1:** Nhấp vào mũi tên xuống ở góc dưới bên trái màn hình **Start** (Bắt đầu) và chọn tên máy in.
 - **Windows 8:** Nhấp chuột phải vào khu vực trống trên màn hình **Start** (Bắt đầu), nhấp **All Apps** (Tất cả ứng dụng) trên thanh ứng dụng, sau đó chọn tên máy in.
 - **Windows 7, Windows Vista và Windows XP:** Từ màn hình máy tính, nhấp **Start** (Bắt đầu), chọn **All Programs** (Tất cả chương trình), nhấp **HP**, nhấp vào thư mục dành cho máy in, chọn biểu tượng có tên máy in, sau đó mở **HP Printer Assistant** (Trợ lý Máy in HP).
- b. Trong HP Printer Assistant (Trợ lý Máy in HP), chọn **Print (In)** và chọn **HP Device Toolbox** (Hộp công cụ Thiết bị HP).

Máy in được nối mạng

- a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.
 - i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XX.XXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Nhấp vào tab **System** (Hệ thống), chọn trang **Print Quality** (Chất lượng in) và chọn tùy chọn **Print Density** (Mật độ In).
3. Từ danh sách thả xuống **Print Density: (Mật độ In:)**, chọn cài đặt mật độ chính xác.

 **GHI CHÚ:** Cài đặt mật độ in mặc định là **3**.


- 1 (Nhặt)
 - 2
 - 3
 - 4
 - 5 (Đậm)
4. Bấm **Apply** (Áp dụng).

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng có dây

Giới thiệu

Kiểm tra các mục sau để đảm bảo máy in hiện truyền được tín hiệu qua mạng. Trước khi bắt đầu, hãy in trang cấu hình từ bảng điều khiển máy in và tìm địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang này.

- [Kết nối vật lý kém](#)
- [Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho máy in này](#)
- [Máy tính không thể giao tiếp với máy in](#)
- [Máy in đang sử dụng các cài đặt tốc độ liên kết không đúng cho mạng](#)
- [Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích](#)
- [Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai](#)
- [Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai](#)

 **GHI CHÚ:** HP không hỗ trợ mạng ngang hàng vì tính năng là chức năng của hệ điều hành Microsoft chứ không phải của trình điều khiển in HP. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập vào trang web của Microsoft tại địa chỉ www.microsoft.com.

Kết nối vật lý kém

1. Hãy kiểm tra xem máy in có được cắm vào đúng cổng mạng bằng cáp có độ dài phù hợp không.
2. Hãy kiểm tra xem các kết nối cáp có chắc không.
3. Kiểm tra kết nối cổng mạng trên mặt sau của máy in và chắc chắn rằng đèn hoạt động màu hổ phách và đèn báo tình trạng liên kết màu xanh lá cây vẫn sáng.
4. Nếu vẫn có vấn đề, hãy thử dùng dây cáp hoặc cổng khác trên bộ hub.

Máy tính đang sử dụng địa chỉ IP không chính xác cho máy in này

1. Mở thuộc tính máy in và nhấp vào tab **Ports** (Cổng). Kiểm tra xem địa chỉ IP hiện tại cho máy in có được chọn không. Địa chỉ IP của máy in được liệt kê trên trang cấu hình máy in.
2. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn HP, hãy chọn ô **Always print to this printer, even if its IP address changes** (Luôn in vào máy in này, ngay cả khi địa chỉ IP thay đổi).
3. Nếu bạn đã cài đặt máy in bằng cổng TCP/IP chuẩn Microsoft, hãy sử dụng tên máy chủ thay cho địa chỉ IP.
4. Nếu đúng địa chỉ IP, hãy xóa máy in và sau đó thêm lại.

Máy tính không thể giao tiếp với máy in

1. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.

- Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn **Enter**.
 - Đối với OS X, hãy đến **Applications** (Ứng dụng), sau đó là **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị cuối).
- b.** Nhập `ping` và địa chỉ IP cho máy in của bạn.
 - c.** Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
- 2.** Nếu lệnh ping báo lỗi, kiểm tra xem hub mạng có bật hay không, sau đó kiểm tra các cài đặt mạng, máy in và máy tính được cấu hình dùng chung một mạng.

Máy in đang sử dụng các cài đặt tốc độ liên kết không đúng cho mạng

HP khuyên bạn để những cài đặt này ở chế độ tự động (cài đặt mặc định). Nếu bạn thay đổi những thông số cài đặt này, bạn cũng phải thay đổi chúng cho mạng của bạn.

Các chương trình phần mềm mới đã gây ra sự cố tương thích

Xác minh rằng mọi chương trình phần mềm mới đều được cài đặt đúng cách và sử dụng trình điều khiển in phù hợp.

Máy tính của bạn hoặc máy trạm bị cài đặt sai

- 1.** Hãy kiểm tra các trình điều khiển mạng, trình điều khiển in và cài đặt chuyển hướng mạng.
- 2.** Kiểm tra xem hệ điều hành có được cấu hình đúng không.

Máy in bị tắt, hoặc các cài đặt mạng khác bị sai

- 1.** Xem lại trang cấu hình để kiểm tra tình trạng của giao thức mạng. Bật nó nếu cần.
- 2.** Định cấu hình lại cài đặt mạng nếu cần.

Giải quyết sự cố xảy ra với mạng không dây

- [Giới thiệu](#)
- [Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây](#)
- [Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất](#)
- [Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba](#)
- [Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in](#)
- [Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây](#)
- [Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN](#)
- [Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây](#)
- [Mạng không dây không hoạt động](#)
- [Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây](#)
- [Giảm nhiễu trên mạng không dây](#)

Giới thiệu

Dùng thông tin xử lý sự cố để giúp giải quyết các sự cố.



GHI CHÚ: Để xác định liệu chức năng in Wi-Fi Direct được bật trên máy in hay chưa, hãy in trang cấu hình.

Danh sách kiểm tra kết nối mạng không dây

- Xác minh rằng cáp mạng không được kết nối.
- Xác minh máy in và bộ định tuyến mạng không dây đã được bật và có điện. Đồng thời đảm bảo rằng bộ thu tín hiệu mạng không dây của máy in đã được bật.
- Xác minh rằng số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) là chính xác. In trang cấu hình để biết SSID. Nếu bạn không chắc liệu SSID có chính xác hay không, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Với các mạng bảo mật, hãy xác minh rằng thông tin bảo mật là chính xác. Nếu thông tin bảo mật không chính xác, hãy chạy lại thiết lập mạng không dây.
- Nếu mạng không dây hoạt động chính xác, hãy thử truy cập vào các máy tính khác trên mạng không dây. Nếu mạng có truy cập Internet, hãy thử kết nối với Internet qua kết nối mạng không dây.
- Xác minh rằng phương thức mã hóa (AES hoặc TKIP) của máy in giống với phương thức mã hóa dành cho điểm truy cập không dây (trên các mạng sử dụng bảo mật WPA).
- Xác minh máy in nằm trong phạm vi của mạng không dây. Đối với hầu hết các mạng, máy in phải nằm trong phạm vi 30 m của điểm truy cập không dây (bộ định tuyến mạng không dây).
- Xác minh rằng các vật cản không chặn tín hiệu của mạng không dây. Loại bỏ bất kỳ vật kim loại lớn nào giữa điểm truy cập và máy in. Đảm bảo các cột, tường hoặc các trụ chống đỡ có chứa kim loại hoặc bê tông không ngăn cách máy in và điểm truy cập không dây.

- Xác minh rằng máy in được đặt cách xa các thiết bị điện có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây. Nhiều thiết bị có thể gây nhiễu tín hiệu của mạng không dây, trong đó gồm có động cơ, điện thoại không dây, camera hệ thống an ninh, các mạng không dây khác và một số thiết bị Bluetooth.
- Xác minh rằng trình điều khiển in đã được cài đặt trên máy tính.
- Xác minh rằng bạn đã chọn đúng cổng máy in.
- Xác minh rằng máy tính và máy in kết nối với cùng một mạng không dây.
- Đối với OS X, xác nhận rằng bộ định tuyến không dây hỗ trợ Bonjour.

Máy in không in sau khi định cấu hình mạng không dây hoàn tất

1. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
2. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
3. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
4. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.
5. Xác nhận bạn có thể mở Máy chủ web nhúng của HP từ một máy tính trên mạng.

Máy in không in và máy tính đã cài đặt tường lửa của bên thứ ba

1. Cập nhật tường lửa bằng bản cập nhật mới nhất hiện có của nhà sản xuất.
2. Nếu chương trình yêu cầu truy cập tường lửa khi bạn cài đặt máy in hoặc cố gắng in, hãy đảm bảo bạn cho phép chương trình chạy.
3. Tạm thời tắt tường lửa, sau đó cài đặt máy in không dây trên máy tính. Bật tường lửa khi bạn đã kết thúc quá trình cài đặt không dây.

Kết nối không dây không hoạt động sau khi di chuyển bộ định tuyến của mạng không dây hoặc máy in

1. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
2. In một trang cấu hình.
3. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên trang cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
4. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.

Không thể kết nối thêm máy tính với máy in không dây

1. Đảm bảo rằng các máy tính khác nằm trong phạm vi của mạng không dây và không có vật cản nào chặn tín hiệu. Đối với hầu hết các mạng, phạm vi của mạng không dây nằm trong vòng 30 m của điểm truy cập không dây.
2. Hãy chắc chắn là máy in đang được bật và ở trạng thái sẵn sàng.
3. Đảm bảo rằng không có nhiều hơn 5 người dùng Wi-Fi Direct cùng một lúc.

4. Tắt mọi tường lửa của bên thứ ba trên máy tính của bạn.
5. Đảm bảo rằng mạng không dây hoạt động chính xác.
6. Đảm bảo rằng máy tính của bạn hoạt động chính xác. Nếu cần, hãy khởi động lại máy tính.

Máy in không dây mất liên lạc khi được kết nối với VPN

- Thông thường, bạn không thể kết nối với VPN và các mạng khác cùng một lúc.

Mạng không xuất hiện trong danh sách mạng không dây

- Đảm bảo bộ định tuyến không dây được bật và có điện.
- Mạng có thể bị ẩn. Tuy nhiên, bạn vẫn có thể kết nối với mạng bị ẩn.




Mạng không dây không hoạt động

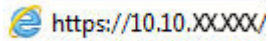
1. Đảm bảo rằng cáp mạng không được kết nối.
2. Để xác minh liệu mạng có mất kết nối hay không, hãy thử kết nối các thiết bị khác với mạng.
3. Kiểm tra kết nối mạng bằng cách ping mạng.
 - a. Mở lời nhắc dòng lệnh trên máy tính của bạn.
 - Đối với Windows, hãy nhấp **Start** (Bắt đầu), nhấp **Run** (Chạy), gõ `cmd` sau đó nhấn [Enter](#).
 - Đối với OS X, hãy đến **Applications** (Ứng dụng), sau đó là **Utilities** (Tiện ích) và mở **Terminal** (Thiết bị cuối).
 - b. Nhập `ping` theo sau là địa chỉ IP của bộ định tuyến.
 - c. Nếu cửa sổ hiển thị thời gian khứ hồi, thì mạng đang hoạt động.
4. Đảm bảo rằng bộ định tuyến hoặc máy in kết nối với cùng một mạng mà máy tính kết nối với.
 - a. In một trang cấu hình.
 - b. So sánh số nhận dạng do dịch vụ đặt (SSID) trên báo cáo cấu hình với SSID trong cấu hình máy in của máy tính.
 - c. Nếu hai số này không giống nhau, thiết bị hiện không kết nối với cùng một mạng. Định lại cấu hình thiết lập mạng không dây cho máy in.


Thực hiện kiểm tra chẩn đoán mạng không dây

Từ bảng điều khiển của máy in, bạn có thể chạy kiểm tra chẩn đoán cung cấp thông tin về các thông số cài đặt mạng không dây.

1. Mở Máy chủ Web Nhúng (EWS) của HP:
 - a. In trang cấu hình để xác định địa chỉ IP hoặc tên máy chủ.

- i. Bấm và giữ nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy) cho đến khi đèn Sẵn sàng  bắt đầu nhấp nháy.
 - ii. Nhả nút Resume/Cancel  (Tiếp tục/Hủy).
- b. Mở trình duyệt web và trong dòng địa chỉ, gõ chính xác địa chỉ IP hoặc tên máy chủ như được hiển thị trên trang cấu hình của máy in. Bấm phím **Enter** trên bàn phím máy tính. EWS sẽ mở ra.

 <https://10.10.XXXXX/>

 **GHI CHÚ:** Nếu trình duyệt web hiển thị thông báo cho biết việc truy cập vào trang web có thể không an toàn, hãy chọn tùy chọn để tiếp tục vào trang web. Việc truy cập trang web này sẽ không ảnh hưởng đến máy tính.

2. Chọn tab **Networking** (Mạng).
3. Trên trang **Wireless Configuration** (Cấu hình không dây), xác nhận tùy chọn On (Bật) đã được chọn.
4. Nhấp vào nút **Print Test Report** (In báo cáo kiểm tra) để in trang kiểm tra hiển thị các kết quả kiểm tra.

Giảm nhiễu trên mạng không dây

Các mẹo sau có thể giảm nhiễu trên mạng không dây:

- Để thiết bị không dây cách xa các vật thể kim loại lớn như tủ đựng hồ sơ và các thiết bị điện tử khác như lò vi sóng và điện thoại không dây. Những vật thể này có thể làm gián đoạn tín hiệu vô tuyến.
- Để thiết bị không dây cách xa kết cấu gạch đá lớn và các kết cấu xây dựng khác. Những vật thể này có thể hấp thụ sóng vô tuyến và làm giảm cường độ tín hiệu.
- Đặt bộ định tuyến không dây vào vị trí trung tâm trong đường ngắm của các máy in không dây trên mạng.

Bảng chú dẫn

A

AirPrint 51

B

bảng điều khiển
định vị 2

bảng điều khiển
mẫu đèn LED 73

bộ công cụ bảo trì
số bộ phận 20

bộ nhớ
đi kèm 5

C

cài đặt mạng 54

cài đặt tốc độ liên kết mạng, thay
đổi 62

cài đặt tiết kiệm 65

cài đặt EconoMode 65, 91

cài đặt
cài đặt mặc định gốc, khôi
phục 75

cài đặt mặc định gốc, khôi phục
75

công tắc nguồn, định vị 2

cổng giao tiếp
định vị 3

Chăm sóc Khách hàng HP 72

CH

chip bộ nhớ (bộ mực)
định vị 28

chính sách hộp mực 22

D

danh sách kiểm tra
kết nối không dây 96

Đ

điện
tiêu thụ 8

đặt hàng
mực in và phụ kiện 20

E

Explorer, phiên bản được hỗ trợ
Máy chủ web nhúng của HP
55

GI

giải pháp in di động 5

giấy
chọn 90

kẹt giấy 79

giấy, đặt hàng 20

H

hai mặt
thủ công (Mac) 46

hai mặt thủ công

Windows 42

hai mặt thủ công

Mac 46

hệ điều hành (OS)

được hỗ trợ 5

hệ điều hành, được hỗ trợ 5

hoãn chế độ nghỉ

bật 65

tắt 65

hoãn ngắt nguồn điện

cài đặt 67

hoãn tắt máy sau

cài đặt 66

hộp ghim dập

số bộ phận 20

hộp mực

sử dụng khi ở ngưỡng còn ít
76

thay thế 28, 31

hộp mực in

các bộ phận 28, 31

cài đặt ngưỡng còn ít 76

số bộ phận 20

thay thế 28, 31

hộp mực HP chính hãng 22

hỗ trợ

trực tuyến 72

hỗ trợ khách hàng

trực tuyến 72

hỗ trợ kỹ thuật

trực tuyến 72

hỗ trợ trực tuyến 72

Hộp công cụ Thiết bị HP, sử
dụng 55

HP ePrint 50

HP EWS, sử dụng 55

I

in di động, phần mềm được hỗ
trợ 7

in di động
thiết bị Android 52

in hai mặt
thủ công (Windows) 42

in hai mặt

Mac 46

Windows 42

in trên cả hai mặt
thủ công, Windows 42

Windows 42

in trên cả hai mặt

Mac 46

Internet Explorer, phiên bản được hỗ trợ

Máy chủ web nhúng của HP 55

In Wi-Fi Direct 7, 48

K

kẹt

ngăn giấy ra 86
vị trí 80

kẹt giấy

ngăn giấy đầu ra 86
nguyên nhân 79
vị trí 80

kết nối nguồn

định vị 3

Kích thước, máy in 8

Khay 1

nạp 12

KH

khay

định vị 2
đi kèm 5
khả năng chứa giấy 5

khay tiếp giấy

nạp phong bì 18

khay tiếp giấy ưu tiên

nạp 15
 nạp phong bì 18

khóa

bộ định dạng 64

khôi phục cài đặt mặc định gốc

75

L

làm sạch

đường dẫn giấy 90

loại giấy

chọn (Mac) 47
chọn (Windows) 44

M

mạng

được hỗ trợ 5
cài đặt máy in 54
mật khẩu, cài đặt 63
mật khẩu, thay đổi 63

mạng không dây

troubleshooting 96

mặc định, khôi phục 75

mực in

đặt hàng 20
cài đặt ngưỡng còn ít 76
số bộ phận 20

sử dụng khi ở ngưỡng còn ít 76

thay hộp mực in 28, 31

thay thế trống hình 34, 37

tình trạng, xem bằng Tiện ích HP dành cho Mac 58

Macintosh

Tiện ích HP 58

Máy chủ web nhúng (EWS)

tính năng 55

Máy chủ web nhúng (EWS) của HP

tính năng 55

Máy chủ Web nhúng

mở 63

Máy chủ Web Nhúng

thay đổi mật khẩu 63

Máy chủ Web Nhúng của HP

mở 63

thay đổi mật khẩu 63

N

nút bật/tắt, định vị 2

Netscape Navigator, phiên bản được hỗ trợ

Máy chủ web nhúng của HP 55

NG

ngăn, giấy ra

xử lý kẹt giấy 86

ngăn, ra

định vị 2

ngăn giấy đầu ra

định vị 2

xử lý giấy kẹt 86

NH

nhieu trang trên một tờ

chọn (Mac) 46

chọn (Windows) 44

in (Mac) 46

in (Windows) 44

nhieu trên mạng không dây 99

O

OS (hệ điều hành)

được hỗ trợ 5

P

Phần mềm HP ePrint 51

PH

phần mềm

Tiện ích HP 58

phong bì, nạp 18

phụ kiện

đặt hàng 20

phụ kiện thay thế

số bộ phận 20

S

số bộ phận

hộp ghim dập 20

hộp mực in 20

mực in 20

phụ kiện thay thế 20

trống hình 20

sự cố nạp giấy

giải quyết 78

T

tình trạng hộp mực in 89

Tiện ích HP 58

Tiện ích HP, Mac 58

Tiện ích HP dành cho Mac

tính năng 58

Bonjour 58

TH

thay thế

hộp mực in 28, 31

trống hình 34, 37

thiết bị Android

in từ 52

thông số kỹ thuật

điện và tiếng ồn 8

thông số kỹ thuật về điện 8

thông số kỹ thuật về âm thanh 8

TR

trang mỗi phút 5

trang web

hỗ trợ khách hàng 72

trạng thái

Tiện ích HP, Mac 58

trạng thái

đèn bảng điều khiển 73

trạng thái nguồn cung cấp 89

trình điều khiển in, được hỗ trợ 5

trình điều khiển, được hỗ trợ 5

trọng lượng, máy in 8

trống hình

số bộ phận 20

thành phần 34

trống hình

thay thế 34, 37

V

vỏ, định vị 2

X

xử lý sự cố

kẹt giấy 79

mạng có dây 94

mạng không dây 96

sự cố nạp giấy 78

LED, lỗi 73

LED, mẫu đèn 73

xử lý sự cố

sự cố mạng 94

Y

yêu cầu hệ thống

Máy chủ web nhúng của HP

55

yêu cầu trình duyệt

Máy chủ web nhúng của HP

55

yêu cầu trình duyệt web

Máy chủ web nhúng của HP

55

